

Số: 422 /TTr-UBND

Uông Bí, ngày 11 tháng 7 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025

Kính gửi: Hội đồng nhân dân Thành phố khóa XX - Kỳ họp thứ 18.

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ “Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đầu tư công”;

Căn cứ Nghị quyết số 95/NQ-HĐND ngày 05/6/2024 của HĐND Thành phố “Về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025”;

Căn cứ Kết luận của Ban Thường vụ Thành ủy số 1532 - TB/TU ngày 26/6/2024 về một số nội dung trình Kỳ họp thứ 18 (Kỳ họp thường lệ) của Hội đồng nhân dân thành phố khóa XX, nhiệm kỳ 2021-2026;

Sau khi rà soát kết quả thực hiện các dự án, công trình thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, các công trình đã được thực hiện chuẩn bị đầu tư và được Ban Thường vụ Thành ủy đồng ý về nguyên tắc tại Kết luận số 1532 - TB/TU ngày 26/6/2024 và số 1551 - TB/TU ngày 11/7/2024; UBND Thành phố báo cáo và kính trình HĐND Thành phố xem xét, phê duyệt điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 như sau:

A. LÍ DO, SỰ CẦN THIẾT

- Điều hòa tăng, giảm kế hoạch đầu tư công trung hạn các dự án để làm cơ sở phân bổ kế hoạch vốn năm 2024;

- Bổ sung danh mục và kế hoạch vốn cho các công trình khởi công mới 2024, 2025 được HĐND Thành phố phê duyệt chủ trương đầu tư.

B. CĂN CỨ VÀ QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Căn cứ pháp lý

Căn cứ nội dung quy định tại khoản 7, 8, 9 Điều 67 Luật Đầu tư công năm 2019: “7. Hội đồng nhân dân các cấp điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm vốn ngân sách địa phương trong các trường hợp sau đây: a) Do điều chỉnh mục tiêu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; b) Do thay đổi đột biến về cân đối thu ngân sách địa phương hoặc khả

năng huy động các nguồn vốn của địa phương; c) Do thay đổi nhu cầu sử dụng hoặc khả năng triển khai thực hiện vốn kế hoạch hằng năm giữa các cơ quan, đơn vị của địa phương. 8. Ủy ban nhân dân các cấp quyết định điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm vốn ngân sách địa phương để đầu tư giữa các ngành, lĩnh vực, chương trình và trong nội bộ các ngành, lĩnh vực, chương trình của các đơn vị sử dụng các nguồn vốn này và báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp tại kỳ họp gần nhất. 9. Chính phủ quy định chi tiết trình tự, thủ tục điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm vốn ngân sách nhà nước.”

Căn cứ nội dung quy định tại khoản 2 Điều 46 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ: “2. Ủy ban nhân dân các cấp căn cứ sự cần thiết, yêu cầu về tiến độ thực hiện và giải ngân các dự án, giao cơ quan chuyên môn quản lý về đầu tư công rà soát, đề xuất phương án điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm vốn ngân sách địa phương, trình cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định tại Điều 67 của Luật Đầu tư công.”

2. Quá trình triển khai thực hiện

- UBND Thành phố đã giao phòng Tài chính - Kế hoạch đã chủ trì phối hợp với các đơn vị được giao làm Chủ đầu tư đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và tham mưu báo cáo HĐND Thành phố tại Văn bản số 1563/UBND-TCKH ngày 05/6/2024 về việc chuẩn bị nội dung phục vụ kỳ họp thường lệ HĐND Thành phố giữa năm 2024;

- Phòng Tài chính - Kế hoạch đã báo cáo và đề xuất điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 tại Tờ trình số 162/TTr-TCKH ngày 18/6/2024; UBND Thành phố đã nghe và cho ý kiến tại Thông báo kết luận số 383/TB-UBND ngày 21/6/2024;

- UBND Thành phố đã báo cáo và đề xuất Thường trực Thành ủy điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 tại Tờ trình số 364/TTr-UBND ngày 21/6/2024;

- UBND Thành phố đã báo cáo và đề xuất Ban Thường vụ Thành ủy điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 tại Tờ trình số 377/TTr-UBND ngày 25/6/2024 và được Ban Thường vụ Thành ủy cho ý kiến tại Kết luận số 1532 - TB/TU ngày 26/6/2024, số 1551 - TB/TU ngày 11/7/2024.

C. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH

C.1. Nguyên tắc điều chỉnh

- Tuân thủ Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

- Điều chỉnh, phân bổ vốn ưu tiên cho các dự án hoàn thành, quyết toán; các dự án quan trọng cần triển khai thực hiện trong giai đoạn 2021-2025.

C.2. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025

I. Về nguồn vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025

- Tổng kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 tại Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 21/12/2021 là 2.026,056 tỷ đồng; Đến nay đã điều chỉnh 02 lần tại Nghị quyết số 72/NQ-HĐND ngày 22/7/2024 (điều chỉnh giảm 400 tỷ đồng) và Nghị quyết số 107/NQ-HĐND ngày 21/3/2024 (bổ sung kế hoạch vốn trung hạn là 246 tỷ đồng);

- Tổng kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh là 1.872,056 tỷ đồng trong đó: (1) Ngân sách Trung ương là 33,556 tỷ đồng¹, ngân sách Tỉnh hỗ trợ có mục tiêu là 246 tỷ đồng² và ngân sách Thành phố là 1.592,5 tỷ đồng; đến nay đã phân bổ cho các dự án, công trình;

- Về khả năng cân đối vốn trong giai đoạn 2021-2025:

+ Đã giải ngân là 1.092,496 tỷ đồng, trong đó năm 2021 là 491,028 tỷ đồng, năm 2022 là 286,135 tỷ đồng và năm 2023 là 315,333 tỷ đồng;

+ Đã bố trí kế hoạch vốn năm 2024 là 315,045 tỷ đồng;

+ Nhu cầu kế hoạch vốn năm 2025 là 464,515 tỷ đồng.

II. Đánh giá kết quả thực hiện

1. Đối với công trình chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020 chuyển sang giai đoạn 2021-2025

- Đã bố trí vốn và thanh toán 394,658 tỷ đồng cho 162/162 công trình chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020 chuyển sang giai đoạn 2021-2025, trong đó xử lý dứt điểm đối với 150 công trình với giá trị đã giải ngân là 304,919 tỷ đồng, (cụ thể BQLDA là 222,566 tỷ đồng cho 26 công trình, hỗ trợ UBND các xã, phường là 65,724 tỷ đồng thanh toán cho 123 công trình và hoàn trả kinh phí GPMB của dự án Tiểu dự án Phả Lại - Hạ Long là 16,629 tỷ đồng);

- Đến nay còn 09 công trình đang tiếp tục thực hiện và hoàn thiện thủ tục để quyết toán, tất toán công trình, cụ thể:

BQL Di tích và Rừng quốc gia Yên Tử làm Chủ đầu tư (01 công trình)

(1) Chăm sóc, bảo tồn các cây Xích Tùng cổ tại Rừng quốc gia Yên Tử giai đoạn 2016-2020;

BQLDA đầu tư xây dựng làm Chủ đầu tư (08 công trình)

(2) Tuyến đường Trần Hưng Đạo kéo dài đầu nối tuyến đường tránh phía nam thành phố theo quy hoạch;

(3) Quy hoạch khu dân cư tổ 30 khu 8 phường Quang Trung, thành phố Uông Bí;

(4) Khu Tái định cư, dân cư hai bên tuyến đường Trần Hưng Đạo kéo dài tại phường Yên Thanh, thành phố Uông Bí;

¹ Phân bổ cho dự án đường tuần tra bảo vệ rừng và khu di tích đặc biệt quốc gia Yên Tử thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh

² Phân bổ cho dự án Tuyến đường Yên Tử kéo dài đoạn từ Quốc lộ 18A đến Quốc lộ 10 và đường 10 làn xe, thành phố Uông Bí (130 tỷ đồng) và Xây dựng, cải tạo, nâng cấp các công trình của Trường THPT Uông Bí (116 tỷ đồng)

(5) Đầu tư hạ tầng theo Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 nhóm nhà ở tại khu 3, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí;

(6) Đầu tư hạ tầng theo Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 cấp đất dân cư khu 9, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí;

(7) Khu dân cư xen kẽ tại tổ 45C, khu 12, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí;

(8) Khu Tái định cư phía Tây ngã 3 Cầu Sên tại phường Phương Đông, thành phố Uông Bí;

(9) Nâng cấp, cải tạo trụ sở cơ quan Thành ủy thành phố Uông Bí.

2. Đối với công trình khởi công mới giai đoạn 2021-2025

- Đã khởi công 124/136 công trình thực hiện giai đoạn 2021-2025 với giá trị đã bố trí là 791,402 tỷ đồng³, trong đó đã quyết toán và thanh toán dứt điểm 93 công trình với giá trị là 174,671 tỷ đồng (cụ thể BQLDA là 108,614 tỷ đồng cho 25 công trình, hỗ trợ UBND các xã, phường là 66,057 tỷ đồng cho 68 công trình);

- Đến nay còn 08 công trình đang hoàn thiện thủ tục đầu tư để triển khai thực hiện trong năm 2024 và 2025, cụ thể:

Nghị quyết số 101/NQ-HĐND ngày 22/12/2022

(1) Chinh trang đường Yên Trung đoạn từ quốc lộ 18 đến công ty Kho vận Đá Bạc VINACOMIN; Tổng mức đầu tư: 25 tỷ đồng. Thời gian thực hiện: 2023-2025.

Nghị quyết số 123/NQ-HĐND ngày 21/7/2023

(2) Cải tạo, chinh trang cột đồng hồ phường Quang Trung, thành phố Uông Bí; Tổng mức đầu tư: 14,94 tỷ đồng; Thời gian thực hiện: 2023-2025.

Nghị quyết số 129/NQ-HĐND ngày 21/7/2023

(3) Tuyến đường giao thông dẫn vào Trụ sở Doanh trại Ban chỉ huy quân sự Thành phố; Tổng mức đầu tư: 13 tỷ đồng; Thời gian thực hiện: 2023-2025; *(dự kiến bổ sung kế hoạch vốn và triển khai trong tháng 7/2024)*;

(4) Chinh trang đường giao thông phía Nam hồ Công Viên đoạn từ đường Trần Nhân Tông đến phố Xuân Diệu; Tổng mức đầu tư: 13,5 tỷ đồng; Thời gian thực hiện: 2023-2025; *(dự kiến bổ sung kế hoạch vốn và triển khai trong tháng 7/2024)*;

(5) Phục hồi rừng và cải tạo cảnh quan dọc hai bên tuyến đường Yên Tử đoạn từ dốc Chân Trục vào dốc Quảng Hái có tổng mức đầu tư là 15 tỷ đồng; Thời gian thực hiện: 2023-2025;

³ Trong đó đã giải ngân là 539,402 tỷ đồng và bố trí kế hoạch vốn năm 2024 là 252 tỷ đồng.

(6) Hệ thống bán, soát vé điện tử phí tham quan Danh lam thắng cảnh khu Di tích Yên Tử có tổng mức đầu tư là 0,85 tỷ đồng; Thời gian thực hiện: 2023-2025;

(7) Sửa chữa, nâng cấp đường ranh giới, tuần tra bảo vệ Rừng quốc gia Yên Tử có tổng mức đầu tư là 3 tỷ đồng; Thời gian thực hiện: 2023-2025;

Nghị quyết số 159/NQ-HĐND ngày 07/11/2023 của HĐND Thành phố

(8) Cải tạo trường Trung học phổ thông Hoàng Văn Thụ, thành phố Uông Bí; Tổng mức đầu tư là 10,1 tỷ đồng; Thời gian thực hiện: 2023-2025; *(dự kiến bổ sung kế hoạch vốn và triển khai trong tháng 7/2024)*;

C.3. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025

I. Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 được phê duyệt tại Nghị quyết số 95/NQ-HĐND ngày 05/6/2024 của HĐND Thành phố là 1.872.056 triệu đồng, trong đó:

1. Đối với ngân sách Trung ương: **33.556 triệu đồng** phân bổ cho dự án đường tuần tra bảo vệ rừng và khu di tích đặc biệt quốc gia Yên Tử thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

2. Đối với ngân sách Tỉnh: **246.000 triệu đồng** phân bổ cho 02 dự án, cụ thể: (1) Tuyến đường Yên Tử kéo dài đoạn từ Quốc lộ 18A đến Quốc lộ 10 và đường 10 làn xe, thành phố Uông Bí là 130.000 triệu đồng) và Xây dựng, cải tạo, nâng cấp các công trình của Trường THPT Uông Bí là 116.000 triệu đồng.

3. Đối với vốn ngân sách thành phố: **1.592.500 triệu đồng**, bao gồm:

a) Vốn bố trí dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020 sang giai đoạn 2021-2025: **425.302 triệu đồng**.

b) Vốn bố trí cho chương trình, dự án thực hiện giai đoạn 2021-2025 là **995.528 triệu đồng**.

c) Vốn bố trí cho chương trình, nhiệm vụ khác là **171.670 triệu đồng**.

d) Dự phòng kế hoạch đầu tư công trung hạn là **0 triệu đồng**.

II. Nội dung điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025

1. Bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 là 131.000 triệu đồng cho 03 công trình, trong đó:

a) **Bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách Tỉnh là 123.000 triệu đồng** cho công trình Xây dựng, sửa chữa, nâng cấp các công trình của Trụ sở UBND thành phố Uông Bí;

Căn cứ đề xuất: Công trình Xây dựng, sửa chữa, nâng cấp các công trình của Trụ sở UBND thành phố Uông Bí được UBND Tỉnh báo cáo HĐND Tỉnh hỗ trợ vốn thực hiện là 123.000 triệu đồng tại tờ trình số 1607/TTr-UBND

ngày 21/6/2024, dự kiến được HĐND Tỉnh phê duyệt trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ tháng 7/2024 do vậy bổ sung kế hoạch là cần thiết.

b) Bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn khác là 8.000 triệu đồng cho 02 công trình, cụ thể:

(1) Cải tạo trường Trung học phổ thông Hoàng Văn Thụ, thành phố Uông Bí là 7.000 triệu đồng;

(2) Nâng cấp, mở rộng đường Yên Trung, phường Phương Đông, thành phố Uông Bí (đoạn từ Quốc lộ 18 đến Công ty Kho vận Đá Bạc - VINACOMIN) là 1.000 triệu đồng;

Căn cứ đề xuất: Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam có văn bản số 2844/TKV-TCNS ngày 16/5/2024 thống nhất hỗ trợ kinh phí là 8 tỷ đồng cho UBND Thành phố để thực hiện 02 công trình trên do vậy bổ sung kế hoạch là cần thiết.

2. Điều hòa kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 với giá trị là 103.666,893 triệu đồng, trong đó:

a) Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn là 103.666,893 triệu đồng của 03 công trình và 01 nhiệm vụ, trong đó:

(1) Cải tạo trường Trung học phổ thông Hoàng Văn Thụ, thành phố Uông Bí là 7.000 triệu đồng;

(2) Nâng cấp, mở rộng đường Yên Trung, phường Phương Đông, thành phố Uông Bí (đoạn từ Quốc lộ 18 đến Công ty Kho vận Đá Bạc - VINACOMIN) là 1.000 triệu đồng;

Căn cứ đề xuất: Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam có văn bản số 2844/TKV-TCNS ngày 16/5/2024 thống nhất hỗ trợ kinh phí là 8 tỷ đồng cho UBND Thành phố để thực hiện 02 công trình trên do vậy điều chỉnh giảm kế hoạch là cần thiết.

(3) Xây dựng, sửa chữa, nâng cấp các công trình của Trụ sở UBND thành phố Uông Bí là 93.641,166 triệu đồng;

Căn cứ đề xuất: Công trình có tổng mức đầu tư là 147.000 triệu đồng, được UBND Tỉnh báo cáo HĐND Tỉnh hỗ trợ vốn thực hiện là 123.000 triệu đồng tại tờ trình số 1607/TTr-UBND ngày 21/6/2024, dự kiến được HĐND Tỉnh phê duyệt trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ tháng 7/2024, nhu cầu vốn là 24.000 triệu đồng; kế hoạch đầu tư công trung hạn của công trình được phê duyệt Nghị quyết số 95/NQ-HĐND ngày 05/6/2024 của HĐND Thành phố là 117.641,166 triệu đồng do vậy điều chỉnh giảm kế hoạch là cần thiết.

(4) Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn chưa phân bổ của Vốn chuẩn bị đầu tư, nhiệm vụ quy hoạch là 2.025,727 triệu đồng

Căn cứ đề xuất: Phân bổ kế hoạch vốn chưa phân bổ cho công trình dự kiến được HĐND Thành phố phê duyệt chủ trương đầu tư và thực hiện trong năm 2024 và 2025.

(Chi tiết có phụ biểu 01 kèm theo)

b) Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn là 103.666,893 triệu đồng cho 06 nhiệm vụ quy hoạch và 17 công trình, cụ thể:

Phòng Quản lý đô thị làm Chủ đầu tư (06 nhiệm vụ quy hoạch)

(1) Điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu vực phường Vàng Danh (Phân khu B) tại phường Vàng Danh, TP Uông Bí là 4.964,21 triệu đồng;

Căn cứ đề xuất: Nội dung Quy hoạch đã được Ban Thường vụ Thành ủy đồng ý thông qua tại Thông báo kết luận số 1413 - TB/TU ngày 06/3/2024 và UBND Thành phố phê duyệt dự toán tại Quyết định số 3308/QĐ-UBND ngày 14/6/2024 do vậy điều chỉnh tăng kế hoạch là cần thiết;

(2) Điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 Khu vực Bắc Sơn (phân khu J), tại phường Bắc Sơn, thành phố Uông Bí là 1.607,523 triệu đồng;

Căn cứ đề xuất: Nội dung Quy hoạch đã được Ban Thường vụ Thành ủy đồng ý thông qua tại Thông báo kết luận số 1413 - TB/TU ngày 06/3/2024 và UBND Thành phố phê duyệt dự toán tại Quyết định số 3309/QĐ-UBND ngày 14/6/2024 do vậy điều chỉnh tăng kế hoạch là cần thiết;

(3) Điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Tiểu khu G1 thuộc Phân khu G tại phường Phương Nam, thành phố Uông Bí là 945,749 triệu đồng;

Căn cứ đề xuất: Nội dung Quy hoạch đã được Ban Thường vụ Thành ủy đồng ý thông qua tại Thông báo kết luận số 1413 - TB/TU ngày 06/3/2024 và UBND Thành phố phê duyệt dự toán tại Quyết định số 3310/QĐ-UBND ngày 14/6/2024 do vậy điều chỉnh tăng kế hoạch là cần thiết;

(4) Điều chỉnh cục bộ và lập thiết kế đô thị Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu Trung tâm thành phố, tại phường Quang Trung và phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh là 2.700,29 triệu đồng;

Căn cứ đề xuất: Nội dung Quy hoạch đã được Ban Thường vụ Thành ủy đồng ý thông qua tại Thông báo kết luận số 1413 - TB/TU ngày 06/3/2024 và UBND Thành phố phê duyệt dự toán tại Quyết định số 2289/QĐ-UBND ngày 08/4/2024 do vậy điều chỉnh tăng kế hoạch là cần thiết;

(5) Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu tái định cư tại khu 6, phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh là 544,969 triệu đồng;

Căn cứ đề xuất: Nội dung Quy hoạch đã được Ban Thường vụ Thành ủy đồng ý thông qua tại Thông báo kết luận số 1429 - TB/TU ngày 27/3/2024 và UBND Thành phố phê duyệt dự toán tại Quyết định số 1216/QĐ-UBND ngày 01/4/2024 do vậy điều chỉnh tăng kế hoạch là cần thiết;

(6) Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Cải tạo, nâng cấp trường mầm non Bắc Sơn tại phường Bắc Sơn, thành phố Uông Bí là 408,254 triệu đồng;

Căn cứ đề xuất: Nội dung Quy hoạch đã được Ban Thường vụ Thành ủy đồng ý thông qua tại Thông báo kết luận số 1429 - TB/TU ngày 27/3/2024 và

UBND Thành phố phê duyệt dự toán tại Quyết định số 2209/QĐ-UBND ngày 02/4/2024 do vậy điều chỉnh tăng kế hoạch là cần thiết;

BQLDA đầu tư xây dựng làm Chủ đầu tư (05 công trình)

(1) Đầu tư xây dựng đường QH11 phường Phương Đông, thành phố Uông Bí (đoạn nối đường Yên Trung - đường Yên Tử) có tổng mức đầu tư là 285.394 triệu đồng; thời gian thực hiện là giai đoạn 2024-2027; kế hoạch vốn bố trí là 43.258,898 triệu đồng;

(2) Lắp dựng khung chữ "Yên Tử" tại phường Phương Đông, TP Uông Bí có tổng mức đầu tư là 2.500 triệu đồng; thời gian thực hiện là giai đoạn 2024-2026; kế hoạch vốn bố trí là 2.500 triệu đồng;

(3) Lắp đặt Biển chỉ dẫn và quảng bá khu di tích lịch sử và danh lam thắng cảnh Yên Tử tại phường Phương Đông, xã Thượng Yên Công, thành phố Uông Bí có tổng mức đầu tư là 3.570 triệu đồng; thời gian thực hiện là giai đoạn 2024-2025; kế hoạch vốn bố trí là 3.570 triệu đồng;

(4) Sửa chữa trung tâm tổ chức hội nghị thành phố Uông Bí có tổng mức đầu tư là 13.000 triệu đồng; thời gian thực hiện là giai đoạn 2024-2025; kế hoạch vốn bố trí là 13.000 triệu đồng;

(5) Cải tạo, sửa chữa Trụ sở chính BQL Di tích và Rừng quốc gia Yên Tử tại phường Phương Đông, thành phố Uông Bí có tổng mức đầu tư là 3.568 triệu đồng; thời gian thực hiện là giai đoạn 2024-2025; kế hoạch vốn bố trí là 3.570 triệu đồng.

UBND xã, phường làm Chủ đầu tư (12 công trình)

UBND phường Quang Trung làm Chủ đầu tư (02 công trình)

(6) Xây dựng Nhà văn hóa khu 2, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí có tổng mức đầu tư là 2.817 triệu đồng; thời gian thực hiện là giai đoạn 2024-2025; kế hoạch vốn bố trí là 2.817 triệu đồng;

(7) Xây dựng Nhà văn hóa khu 6, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí có tổng mức đầu tư là 2.819 triệu đồng; thời gian thực hiện là giai đoạn 2024-2025; kế hoạch vốn bố trí là 2.819 triệu đồng;

UBND phường Thanh Sơn làm Chủ đầu tư (01 công trình)

(8) Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp một số nhà văn hóa trên địa bàn phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí có tổng mức đầu tư là 5.100 triệu đồng; thời gian thực hiện là giai đoạn 2024-2025; kế hoạch vốn bố trí là 5.100 triệu đồng;

UBND phường Yên Thanh làm Chủ đầu tư (01 công trình)

(9) Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp một số nhà văn hóa trên địa bàn phường Yên Thanh, thành phố Uông Bí có tổng mức đầu tư là 1.800 triệu đồng; thời gian thực hiện là giai đoạn 2024-2025; kế hoạch vốn bố trí là 1.800 triệu đồng;

UBND phường Phương Đông làm Chủ đầu tư (02 công trình)

(10) Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp một số nhà văn hóa trên địa bàn phường Phương Đông, thành phố Uông Bí có tổng mức đầu tư là 1.350 triệu đồng; thời gian thực hiện là giai đoạn 2024-2025; kế hoạch vốn bố trí là 1.350 triệu đồng;

(11) Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp hội trường UBND phường Phương Đông, thành phố Uông Bí có tổng mức đầu tư là 1.300 triệu đồng; thời gian thực hiện là giai đoạn 2024-2025; kế hoạch vốn bố trí là 1.300 triệu đồng;

UBND phường Phương Nam làm Chủ đầu tư (01 công trình)

(12) Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp một số nhà văn hóa trên địa bàn phường Phương Nam, thành phố Uông Bí có tổng mức đầu tư là 1.125 triệu đồng; thời gian thực hiện là giai đoạn 2024-2025; kế hoạch vốn bố trí là 1.125 triệu đồng;

UBND phường Trung Vương làm Chủ đầu tư (01 công trình)

(13) Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp một số nhà văn hóa trên địa bàn phường Trung Vương, thành phố Uông Bí có tổng mức đầu tư là 3.291 triệu đồng; thời gian thực hiện là giai đoạn 2024-2025; kế hoạch vốn bố trí là 3.291 triệu đồng;

UBND phường Nam Khê làm Chủ đầu tư (01 công trình)

(14) Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp một số nhà văn hóa trên địa bàn phường Nam Khê, thành phố Uông Bí có tổng mức đầu tư là 850 triệu đồng; thời gian thực hiện là giai đoạn 2024-2025; kế hoạch vốn bố trí là 850 triệu đồng;

UBND phường Bắc Sơn làm Chủ đầu tư (01 công trình)

(15) Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp một số nhà văn hóa trên địa bàn phường Bắc Sơn, thành phố Uông Bí có tổng mức đầu tư là 2.000 triệu đồng; thời gian thực hiện là giai đoạn 2024-2025; kế hoạch vốn bố trí là 2.000 triệu đồng;

UBND phường Vàng Danh làm Chủ đầu tư (10 công trình)

(16) Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp một số nhà văn hóa trên địa bàn phường Vàng Danh, thành phố Uông Bí có tổng mức đầu tư là 1.350 triệu đồng; thời gian thực hiện là giai đoạn 2024-2025; kế hoạch vốn bố trí là 1.350 triệu đồng;

UBND xã Thượng Yên Công làm Chủ đầu tư (01 công trình)

(17) Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp một số nhà văn hóa trên địa bàn phường Vàng Danh, thành phố Uông Bí có tổng mức đầu tư là 2.797 triệu đồng; thời gian thực hiện là giai đoạn 2024-2025; kế hoạch vốn bố trí là 2.797 triệu đồng;

Căn cứ đề xuất: Công trình do BQLDA đầu tư xây dựng và UBND các xã, phường làm Chủ đầu tư được UBND Thành phố báo cáo HĐND Thành phố phê duyệt chủ trương đầu tư tại tờ trình số 408, 409/TTr-UBND ngày 08/7/2024, dự kiến được HĐND Thành phố phê duyệt chủ trương đầu tư do vậy điều chỉnh tăng kế hoạch là cần thiết.

3. Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh là 2.003.056 triệu đồng (tăng 131.000 triệu đồng), trong đó:

3.1. Đối với ngân sách Trung ương: **33.556 triệu đồng** phân bổ cho dự án đường tuần tra bảo vệ rừng và khu di tích đặc biệt quốc gia Yên Tử thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

3.2. Đối với ngân sách Tỉnh: **369.000 triệu đồng** phân bổ cho 03 dự án, cụ thể: (1) Tuyến đường Yên Tử kéo dài đoạn từ Quốc lộ 18A đến Quốc lộ 10 và đường 10 làn xe, thành phố Uông Bí là 130.000 triệu đồng), (2) Xây dựng, cải tạo, nâng cấp các công trình của Trường THPT Uông Bí là 116.000 triệu đồng và (3) Xây dựng, sửa chữa, nâng cấp các công trình của Trụ sở UBND thành phố Uông Bí là 123.000 triệu đồng (*tăng 123.000 triệu đồng*).

3.3. Đối với nguồn vốn khác: 8.000 triệu đồng phân bổ cho 02 công trình Cải tạo trường Trung học phổ thông Hoàng Văn Thụ, thành phố Uông Bí là 7.000 triệu đồng và Nâng cấp, mở rộng đường Yên Trung, phường Phương Đông, thành phố Uông Bí (đoạn từ Quốc lộ 18 đến Công ty Kho vận Đá Bạc - VINACOMIN) là 1.000 triệu đồng (*tăng 8.000 triệu đồng*).

3.4. Đối với vốn ngân sách thành phố: **1.592.500 triệu đồng**, bao gồm:

a) Vốn bố trí dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020 sang giai đoạn 2021-2025: **425.302 triệu đồng**.

b) Vốn bố trí cho chương trình, dự án thực hiện giai đoạn 2021-2025 là **986.382 triệu đồng** (*giảm 9.146 triệu đồng*).

c) Vốn bố trí cho chương trình, nhiệm vụ khác là **180.816 triệu đồng** (*tăng 9.146 triệu đồng*).

d) Dự phòng kế hoạch đầu tư công trung hạn là **0 triệu đồng**.

(Chi tiết có phụ biểu 02 kèm theo)

UBND Thành phố báo cáo và kính trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, phê duyệt để UBND Thành phố thực hiện các bước tiếp theo. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban KT HĐND TP;
- Các Đại biểu HĐND TP khóa XX;
- CT các PCT UBND TP (B/c);
- Lưu: VT, TCKH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Hòa

DANH MỤC CÔNG TRÌNH ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Tờ trình số 422/TT-UBND ngày 11/7/2024 của UBND thành phố Uông Bí)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Số lượng công trình	Văn bản phê duyệt đầu tư		Ngày/tháng/năm	Tổng mức đầu tư được duyệt (tỷ đồng)	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 được HĐND TP phê duyệt tại NQ 95 ngày 05/6/2024				Bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025		Điều hòa kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh			Ghi chú
			Số Văn bản	Ngày/tháng/năm			Tổng	NS TW	NS TP	NS Tỉnh	Nguồn vốn khác	Tăng	Giảm	Tổng	NS TW, Tỉnh và khác	NS TP			
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14				
	TỔNG CỘNG	26				527.902		154.766,893		154.766,893	123.000	8.000	95.066,893	103.666,893	277.166,893	131.000	146.166,893		
A	DỰ ÁN THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2021-2025	20				516.731		152.741,166		152.741,166	123.000	8.000	83.895,898	101.641,166	265.995,898	131.000	134.995,898		
A.1	DỰ ÁN THÀNH PHỐ LÀM CHỦ ĐẦU TƯ	8				490.132		152.741,166		152.741,166	123.000	8.000	57.296,898	101.641,166	239.396,898	131.000	108.396,898		
I	Lĩnh vực giáo dục và đào tạo	1				10.100		10.100,000		10.100,000		7.000		7.000,000	10.100,000	7.000	3.100,000		Tập đoàn CN Than - Khoáng sản Việt Nam hỗ trợ 7 tỷ đồng
I	Cải tạo trường Trung học phổ thông Hoàng Văn Thụ, thành phố Uông Bí	1	159	07/11/2023		10.100		10.100,000		10.100,000		7.000		7.000,000	10.100,000	7.000	3.100,000		Tập đoàn CN Than - Khoáng sản Việt Nam hỗ trợ 7 tỷ đồng
II	Lĩnh vực các hoạt động kinh tế	2				310.394		25.000,000		25.000,000	1.000	1.000	34.658,898	1.000,000	59.658,898	1.000	58.658,898		Tập đoàn CN Than - Khoáng sản Việt Nam hỗ trợ 1 tỷ đồng
I	Nâng cấp, mở rộng đường Yên Trung, phường Phương Đông, thành phố Uông Bí (đoạn từ Quốc lộ 18 đến Công ty Kho vận Đà Bắc - VINACOMIN)	1	101	22/12/2022		25.000		25.000,000		25.000,000	1.000	1.000		1.000,000	25.000,000	1.000	24.000,000		Tập đoàn CN Than - Khoáng sản Việt Nam hỗ trợ 1 tỷ đồng
2	Đầu tư xây dựng đường QH11 phường Phương Đông, thành phố Uông Bí (đoạn nối đường Yên Trung - đường Yên Tử)					285.394							34.658,898		34.658,898		34.658,898		Tập đoàn CN Than - Khoáng sản Việt Nam hỗ trợ 1 tỷ đồng
III	Lĩnh vực quản lý nhà nước	5				169.638		117.641,166		117.641,166	123.000		22.638,000	93.641,166	169.638,000	123.000	46.638,000		Tập đoàn CN Than - Khoáng sản Việt Nam hỗ trợ 1 tỷ đồng
I	Xây dựng, sửa chữa, nâng cấp các công trình của Trụ sở UBND thành phố Uông Bí	1	111	11/5/2023		147.000		117.641,166		117.641,166	123.000			93.641,166	147.000,000	123.000	24.000,000		Dự kiến Tỉnh hỗ trợ 123 tỷ đồng
2	Lắp dựng khung chữ "Yên Tử" tại phường Phương Đông, thành phố Uông Bí	1				2.500							2.500,000		2.500,000		2.500,000		
3	Lắp đặt Biển chỉ dẫn và quảng bá khu di tích lịch sử và danh lam thắng cảnh Yên Tử tại phường Phương Đông, xã Thượng Yên Công, thành phố Uông Bí	1				3.570							3.570,000		3.570,000		3.570,000		
4	Sửa chữa trung tâm tổ chức hội nghị thành phố Uông Bí	1				13.000							13.000,000		13.000,000		13.000,000		
5	Cải tạo, sửa chữa Trụ sở chính Ban quản lý Di tích và Rừng quốc gia Yên Tử tại phường Phương Đông, thành phố Uông Bí	1				3.568							3.568,000		3.568,000		3.568,000		
A.2	DỰ ÁN DO UBND XÃ, PHƯỜNG LÀM CHỦ ĐẦU TƯ	12				26.599							26.599,000		26.599,000		26.599,000		
I	Phường Quang Trung	2				5.636							5.636,000		5.636,000		5.636,000		
I	Xây dựng Nhà văn hóa khu 2, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí	1				2.817							2.817,000		2.817,000		2.817,000		
2	Xây dựng Nhà văn hóa khu 6, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí	1				2.819							2.819,000		2.819,000		2.819,000		

STT	Danh mục dự án	Số lượng công trình	Văn bản phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư		Tổng mức đầu tư được duyệt dự án	Kế hoạch đầu tư công trung hạn (tính theo giá năm 2021-2025 được HĐND TP phê duyệt tại Nghị quyết 95 ngày 05/6/2024)				Bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025		Điều hòa kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh		Ghi chú
			Số Văn bản	Ngày/tháng/năm		Tổng	NS TW	NS TP	NS Tỉnh	Nguồn vốn khác	Tăng	Giảm	Tổng	NS TW, Tỉnh và khác	NS TP	
A	B	1	2	3		5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	
II	Phường Thanh Sơn	1			5.100					5.100.000		5.100.000		5.100.000		
I	Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp một số nhà văn hóa trên địa bàn phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí	1			5.100					5.100.000		5.100.000		5.100.000		
III	Phường Yên Thanh	1			1.800					1.800.000		1.800.000		1.800.000		
I	Sửa chữa một số nhà văn hóa trên địa bàn phường Yên Thanh, thành phố Uông Bí	1			1.800					1.800.000		1.800.000		1.800.000		
IV	Phường Phương Đông	2			2.650					2.650.000		2.650.000		2.650.000		
I	Sửa chữa một số nhà văn hóa trên địa bàn phường Phương Đông, thành phố Uông Bí	1			1.350					1.350.000		1.350.000		1.350.000		
2	Sửa chữa hội trường UBND phường Phương Đông, thành phố Uông Bí	1			1.300					1.300.000		1.300.000		1.300.000		
V	Phường Phương Nam	1			1.125					1.125.000		1.125.000		1.125.000		
I	Sửa chữa một số nhà văn hóa trên địa bàn phường Phương Nam, thành phố Uông Bí	1			1.125					1.125.000		1.125.000		1.125.000		
VI	Phường Trung Vương	1			3.291					3.291.000		3.291.000		3.291.000		
I	Sửa chữa một số nhà văn hóa trên địa bàn phường Trung Vương, thành phố Uông Bí	1			3.291					3.291.000		3.291.000		3.291.000		
VII	Phường Nam Khê	1			850					850.000		850.000		850.000		
I	Sửa chữa một số nhà văn hóa trên địa bàn phường Nam Khê, thành phố Uông Bí	1			850					850.000		850.000		850.000		
VIII	Phường Bắc Sơn	1			2.000					2.000.000		2.000.000		2.000.000		
I	Sửa chữa một số nhà văn hóa trên địa bàn phường Bắc Sơn, thành phố Uông Bí	1			2.000					2.000.000		2.000.000		2.000.000		
IX	Phường Vàng Danh	1			1.350					1.350.000		1.350.000		1.350.000		
I	Sửa chữa một số nhà văn hóa trên địa bàn phường Vàng Danh, thành phố Uông Bí	1			1.350					1.350.000		1.350.000		1.350.000		
X	Xã Thượng Yên Công	1			2.797					2.797.000		2.797.000		2.797.000		
I	Sửa chữa một số nhà văn hóa trên địa bàn xã Thượng Yên Công, thành phố Uông Bí	1			2.797					2.797.000		2.797.000		2.797.000		
B	CHƯƠNG TRÌNH, NHIỆM VỤ KHÁC	6			11.171	2.025.727		2.025.727	0,000	0,000		11.170.995	2.025.727	11.170.995	0,000	
I	Điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1:2000 Khu vực phường Vàng Danh (Phần khu B) tại phường Vàng Danh, thành phố Uông Bí	1	3308	14/6/2024	4.964					4.964.210		4.964.210		4.964.210		



STT	Danh mục dự án	Số lượng công trình	Yam ban phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư		Tổng mức đầu tư được duyệt chương trình, dự án	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 được HĐND TP phê duyệt tại NQ 95 ngày 05/6/2024				Bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025		Điều hòa Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025				Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh				Ghi chú
			Số Vốn ban đầu	Ngày/tháng/năm		Tổng	NS TW	NS TP	NS Tỉnh	Nguồn vốn khác	Tăng	Giảm	Tổng	NS TW, Tỉnh và khác	NS TP					
A	B		2	30	4	5	6	7	8		9	10	11	12	13		14			
2	Điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 Khu vực Bắc Sơn (phần khu I), tại phường Bắc Sơn, thành phố Uông Bí	1	3309	4/6/2024	1.608						1.607.523		1.607.523			1.607.523				
3	Điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Tiểu khu G1 thuộc Phường G tại phường Phương Nam, thành phố Uông Bí	1	3310	14/6/2024	946						945.749		945.749			945.749				
4	Điều chỉnh cục bộ và lập thiết kế đô thị Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu Trung tâm thành phố, tại phường Quảng Trung và phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh	1	2289	08/4/2024	2.700						2.700.290		2.700.290			2.700.290				
5	Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu tại định cư tại khu 6, phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh	1	1216	01/4/2024	545						544.969		544.969			544.969				
6	Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Cải tạo, nâng cấp trường mầm non Bắc Sơn tại phường Bắc Sơn, thành phố Uông Bí	1	2209	02/4/2024	408						408.254		408.254			408.254				
7	Vốn chuẩn bị đầu tư, thực hiện nhiệm vụ quy hoạch (Kế hoạch chưa phân bổ)					2.025.727		2.025.727								2.025.727				

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 SAU ĐIỀU CHỈNH
(Kèm theo Tờ trình số 422 /TTr-UBND ngày 11 /7/2024 của UBND thành phố Quảng Ngãi)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Số lượng công trình	Văn bản phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư		Tổng mức đầu tư được duyệt chương trình, dự án	Vốn đã bố trí giai đoạn 2016-2020	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh			Ghi chú
			Số Văn bản	Ngày/tháng/năm			Tổng	NS TW, Tỉnh và khác	NS TP	
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7	8
	TỔNG CỘNG	225			3.154.277	825.943	1.994.456	410.556	1.583.900	
A	DỰ ÁN CHUYỂN TIẾP TỪ GIAI ĐOẠN 2016-2020 SANG GIAI ĐOẠN 2021-2025	38			1.453.276	825.943	458.858	33.556	425.302	
I	Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo	6			74.523	47.989	21.808		21.808	
1	Mở rộng Trường tiểu học Phương Đông B	1	8823	28/10/2019	11.344	9.000	1.807		1.807	Đã QT và tài toán
2	Trường Tiểu học Quang Trung phường Quang Trung, thành phố Quảng Ngãi (mở rộng)	1	8854	30/10/2019	5.800	4.800	729		729	Đã QT và tài toán
3	Xây dựng nhà học 3 tầng trường THCS Trần Quốc Toản và Nhà rèn luyện thể chất	1	8856	30/10/2019	12.000	8.200	3.313		3.313	Đã QT và tài toán
4	Trường tiểu học Lê Hồng Phong, phường Bắc Sơn	1	6128	30/9/2020	11.931	11.872	59		59	Đã QT và tài toán
5	Xây dựng nhà học 2 tầng 10 phòng học trường TH Phương Nam A, phường Phương Nam, TP Quảng Ngãi	1	8857	30/10/2019	5.580	4.117	836		836	Đã QT và tài toán
6	Trường Mầm Non Phương Đông, phường Phương Đông, thành phố Quảng Ngãi (diện trường Khu Tân Lập)	1	8855	30/10/2019	27.868	10.000	15.065		15.065	Đã QT và tài toán
II	Lĩnh vực Văn hóa	3			110.720	36.130	54.359	33.556	20.803	
1	Đường tuần tra bảo vệ rừng và Khu di tích đặc biệt quốc gia Yên tử thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	1	936 Tỉnh	30/3/2016	65.000	19.800	33.556		33.556	Ngân sách thành phố đã bố 0 tri 4,8 tỷ đồng GD 2016-2020; CT Đã QT và tài toán
2	Chăm sóc, bảo tồn các cây Xích Tùng cổ tại Rừng quốc gia Yên Tử giai đoạn 2016-2020	1	4293 Tỉnh	31/10/2017	26.220	7.330	10.000		10.000	

STT	Danh mục dự án	Số lượng công trình	Văn bản phê duyệt chủ trương đầu tư quyết định đầu tư		Tổng mức đầu tư được duyệt chương trình, dự án	Vốn đã bố trí giai đoạn 2016-2020	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh			Ghi chú
			Số Văn bản	Ngày/tháng/năm			Tổng	NS TW, Tỉnh và khác	NS TP	
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7	8
3	Tu bổ, tôn tạo di tích lịch sử lưu niệm sự kiện Bác Hồ về thăm Uông Bí năm 1965 phường Trưng Vương	1	3709	26/6/2020	19.500	9.000	10.803		10.803	Dã QT và tái tạo
III	Lĩnh vực Kinh tế	23			1.039.366	511.213	342.723		342.723	
1	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường vận chuyển vào Nhà máy xử lý chất thải rắn Khe Giang xã Thương Yên Công, thành phố Uông Bí	1	1367	20/3/2018	79.600	74.753	2.993		2.993	Dã QT và tái tạo
2	Dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 18 đoạn qua thành phố Uông Bí - thành phố Hạ Long theo hình thức BOT (GPMB thi công cầu vượt dân sinh)	1	1459	27/3/2018	979		979		979	Dã QT và tái tạo
3	GPMB hộ gia đình ông Nguyễn Văn Rục, xã Thương Yên Công, thành phố Uông Bí	1	94	21/01/2013	656		656		656	Dã QT và tái tạo
4	Tuyến đường đoạn từ ngã 3 Trần Phú đến nhà thi đấu thể thao người cao tuổi, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí	1	1524	03/4/2019	1.199	1.097	102		102	Dã QT và tái tạo
5	Hệ thống điện chiếu sáng tuyến đường vào Yên Tử	1	3302	21/6/2021	7.376	4.191	3.185		3.185	Dã QT và tái tạo
6	Hàng mục: Đường dạo, cây xanh, đèn trang trí, tiểu cảnh xung quanh hồ công viên và cầu cảnh quan qua hồ công viên (đoạn từ đường Trần Phú đến biển tượng thành phố)	1	8862	30/10/2019	5.500	4.000	554		554	Dã QT và tái tạo
7	Xây dựng tuyến đường gom Quốc lộ 18A đoạn từ phố Hòa Bình đến phố Yên Thanh, thành phố Uông Bí	1	6978	30/10/2018	3.435	1.603	1.576		1.576	Dã QT và tái tạo
8	Tuyến đường Trần Hưng Đạo kéo dài đầu nối tuyến đường tranh phía nam thành phố theo quy hoạch	1	7018	31/10/2018	250.000	140.321	80.497		80.497	
9	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường Dốc đỏ Yên Tử đoạn Km 0+000 đến Km 3+100, thành phố Uông Bí	1	7042	31/10/2018	172.014	154.578	17.436		17.436	Ngân sách tỉnh hỗ trợ 100 tỷ đồng

STT	 Danh mục dự án	Số lượng công trình	Văn bản phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư		Tổng mức đầu tư được duyệt chương trình, dự án	Vốn đã bố trí giai đoạn 2016-2020	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh			Ghi chú
			Số Văn bản	Ngày/tháng/năm			Tổng	NS TW, Tỉnh và khác	NS TP	
A		C	1	2	3	4	5	6	7	8
10	Công trình: Đầu nối hạ tầng giao thông phía Nam dự án Khu dân cư đô thị Công Thành đoạn cuối tuyến đường đôi của dự án với khu dân cư hiện trạng và thảm asphat khu dân cư hiện trạng	1	8858	30/10/2019	10.000	3.500	2.518		2.518	Đã QT
11	Tuyến đường Trần Hưng Đạo (giai đoạn 2)	1	391	03/02/2021	150.000	2.500	100.900		100.900	Đã QT và lát toàn
12	Đầu tư xây dựng tiếp DA đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu dân cư tại phường Nam Khê, thành phố Uông Bí	1	8860	30/10/2019	3.750	2.600	1.000		1.000	Đã QT và lát toàn
13	Đường GT liên phường Trung Vương - Bắc Sơn, đoạn từ đập tràn nhà máy điện Uông Bí đến khu 12 khe (Đoạn từ cầu Hai Thanh đến đập tràn liên hợp (đập nhà ông Phi) khu 12 khe)	1	4963; 202	26/10/2012; 16/01/2020	18.000	10.932	6.237		6.237	Đã QT và lát toàn
	Hạ tầng phát triển quỹ đất	10			336.857	111.139	124.088		124.088	
1	Xây dựng cơ sở hạ tầng quy hoạch cấp đất ở dân cư khu 1, phường Trung Vương, thành phố Uông Bí	1	3096	22/5/2020	5.955	4.784	184		184	Đã QT và lát toàn
2	XD CSHT khu quy hoạch cấp đất dân cư tại tổ 2 khu 9 phường Thanh Sơn Thành phố Uông Bí	1	5941	21/9/2020	7.569	6.600	579		579	Đã QT và lát toàn
3	Hạ tầng kỹ thuật cấp đất dân cư khu 4, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí	1	8005a	10/12/2020	5.291	2.684	1.470		1.470	Đã QT và lát toàn
4	Khu dân cư đôi Hang Hùm phường Quang Trung, thành phố Uông Bí	1	7031	31/10/2018	6.215	4.000	1.479		1.479	Đã QT và lát toàn
5	Quy hoạch khu dân cư tổ 30 khu 8 phường Quang Trung, thành phố Uông Bí	1	7036	31/10/2018	26.000	12.307	13.000		13.000	
6	Khu Tái định cư, dân cư hai bên tuyến đường Trần Hưng Đạo kéo dài tại phường Yên Thanh, thành phố Uông Bí	1	746; 1095	24/7/2019; 22/12/2020	145.000	38.000	54.806		54.806	
7	Đầu tư hạ tầng theo Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 nhóm nhà ở tại khu 3, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí	1	8828	29/10/2019	19.094	6.800	12.294		12.294	

STT	Danh mục dự án	Số lượng công trình	Văn bản phê duyệt chủ trương đầu tư quyết định đầu tư		Tổng mức đầu tư được duyệt chương trình, dự án	Vốn đã bố trí giải đoạn 2016-2020	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh			Ghi chú
			Số Văn bản	Ngày/tháng/năm			Tổng	NS TW, Tỉnh và khác	NS TP	
A	B	C	D		E	F	G	H	I	J
8	Đầu tư hạ tầng theo Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 cấp đất dân cư khu 9, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí	1	8826	29/10/2019	31.276		31.276		31.276	
9	Khu dân cư xen kẽ tại tổ 45C, khu 12, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí	1	8822	28/10/2019	6.270	2.600	3.670		3.670	
10	Khu Tái định cư phía Tây ngã 3 Cầu Sên tại phường Phụng Đông, thành phố Uông Bí	1	6918	24/11/2017	84.187	33.364	5.330		5.330	
IV	Lĩnh vực Bảo vệ Môi trường	2			101.106	185.265	9.676		9.676	
1	Đầu tư xây dựng một số tuyến đường hành hương vào khu Di tích Yên Tử và di tích Ngọa Vân	1	61T	10/01/2011	86.606	80.304	6.692		6.692	Đã QT và tái toán
2	Xây dựng cầu Miếu Bông thuộc dự án Đầu tư xây dựng một số tuyến đường hành hương vào khu di tích Yên Tử và di tích Ngọa Vân	1	8881	30/10/2019	14.500	104.961	2.984		2.984	Đã QT và tái toán
IV	Lĩnh vực quản lý nhà nước	3			58.184	34.329	22.516		22.516	
1	Sửa chữa Trung tâm tổ chức hội nghị thành phố Uông Bí	1	7453a	26/10/2019	9.000	4.390	4.296		4.296	
2	Xây dựng trụ sở mới phường Nam Khê, thành phố Uông Bí	1	8864	30/10/2019	34.348	16.939	16.119		16.119	Đã QT và tái toán
3	Nâng cấp, cải tạo trụ sở cơ quan Thành ủy thành phố Uông Bí	1	7921	28/10/2019	14.836	13.000	2.100		2.100	Đã QT HM CT
V	Lĩnh vực quốc phòng, an ninh	1			69.377	11.016	7.776		7.776	
1	Hỗ trợ đầu tư Căn cứ chiến đấu thành phố Uông Bí	1	6216	30/10/2017	69.377	11.016	7.776		7.776	
B	DỰ ÁN THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2021-2025	173			1.656.898		1.354.782	377.000	977.782	
B.1	DỰ ÁN THÀNH PHỐ LÀM CHỦ ĐẦU TƯ	75			1.523.665		1.249.385	377.000	872.385	
I	Lĩnh vực Quốc phòng - An Ninh	1			10.000		9.236		9.236	

STT	 Danh mục dự án	Số lượng công trình	Văn bản phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư		Tổng mức đầu tư được duyệt chương trình, dự án	Vốn đã bố trí giai đoạn 2016-2020	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh			Ghi chú
			Số Văn bản	Ngày/tháng/năm			Tổng	NS TW, Tỉnh và khác	NS TP	
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7	8
1	Xây dựng Trụ sở công an xã Thượng Yên Công	1	35	21/10/2021	10.000		9.236		9.236	Đầu tư năm 2022, 'Đã QT và tất toán
II	Lĩnh vực giáo dục và đào tạo	7			172.448		168.682	123.000	45.682	
1	Trường Tiểu học Phương Đông A, phường Phương Đông, thành phố Uông Bí (mở rộng)	1	35	21/10/2021	4.000		3.883		3.883	Đầu tư năm 2022
2	Trường tiểu học Lê Lợi, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí (nâng cấp)	1	35	21/10/2021	9.703		9.249		9.249	Đầu tư năm 2022, 'Đã QT và tất toán
3	Trường tiểu học Trung Vương, phường Trung Vương, thành phố Uông Bí (mở rộng)	1	35	21/10/2021	5.945		5.895		5.895	Đầu tư năm 2022, 'Đã QT và tất toán
4	Xây dựng, cải tạo, nâng cấp các công trình của Trường THPT Uông Bí	1	74; 112	22/7/2022; 11/5/2023	120.000		116.855	116.000	855	NS Tỉnh hỗ trợ 116 tỷ đồng
5	Cải tạo trường Trung học phổ thông Hoàng Văn Thụ, thành phố Uông Bí	1	159	07/11/2023	10.100		10.100	7.000	3.100	Tập đoàn CN Than - Khoáng sản Việt Nam hỗ trợ 7 tỷ đồng
6	Trường mầm non Phương Nam phường Phương Nam (diểm trường chính), thành phố Uông Bí	1	129	21/7/2023	14.600		14.600		14.600	
7	Trường tiểu học Trần Hưng Đạo, phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí	1	129	21/7/2023	8.100		8.100		8.100	
III	Lĩnh vực Y tế, dân số và gia đình	2			5.303	0	5.021		5.021	
1	Lắp dựng chốt kiểm soát dịch bệnh Covid-19 tại Cầu Đá Bạc, phường Phương Nam, thành phố Uông Bí	1	4529a	22/8/2021	3.294		3.132		3.132	Đã QT và tất toán
2	Sửa chữa, cải tạo nhà chung cư 9 tầng thuộc Nhà máy Chế tạo thiết bị nâng hạ - Công ty cổ phần tập đoàn công nghiệp Quang Trung làm điểm thu dung, cách ly điều trị bệnh nhân Covid-19 trên địa bàn thành phố	1	761	10/02/2022	2.009		1.889		1.889	Đã QT và tất toán
IV	Lĩnh vực Văn hóa, thông tin	6			20.435	0	19.911		19.911	
1	Xây dựng nhà văn hóa khu 8, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí	1	14	23/7/2021	3.785		3.496		3.496	Đã QT và tất toán

STT	Danh mục dự án	Số lượng công trình	Văn bản phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư	Tổng mức đầu tư được duyệt chương trình, dự án	Vốn đã bố trí giải đoạn 2016-2020	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh			Ghi chú
						Tổng	NS TW, Tỉnh và khác	NS TP	
A	B	C	D	E	F	G	H	I	J
2	Đầu tư, nâng cấp hệ thống truyền thanh cơ sở trên địa bàn thành phố Uông Bí ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông	1	1088 22/4/2020	1.700		1.465		1.465	Đầu tư và tái toán
3	Nhà văn hóa khu 2 phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí	1	129 21/7/2023	3.000		3.000		3.000	
4	Xây dựng Nhà Văn hóa khu 11, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí	1	94 05/6/2024	5.880		5.880		5.880	
5	Lắp dựng khung chữ "Yên Tử" tại phường Phương Đông, thành phố Uông Bí	1		2.500		2.500		2.500	
6	Lắp đặt Biển chỉ dẫn và quảng bá khu di tích lịch sử và danh lam thắng cảnh Yên Tử tại phường Phương Đông, xã Thượng Yên Công, thành phố Uông Bí	1		3.570		3.570		3.570	
V	Lĩnh vực các hoạt động kinh tế	50		1.118.617		849.940	131.000	718.940	
1	Sửa chữa, nâng cấp tuyến đường từ ngã 3 Tân Lập, phường Phương Đông đến đầu tuyến đường vào nhà máy xử lý chất thải rắn Khe Giang, phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí	1	1097 22/12/2020	9.500		8.489		8.489	Đầu tư và tái toán
2	Nâng cấp, cải tạo đắp tràn nổi phường Quang Trung với phường Trung Vương, thành phố Uông Bí	1	70 31/3/2021	8.000		7.264		7.264	Đầu tư và tái toán
3	Chỉnh trang tuyến đường Trần Phú đoạn từ Quảng trường 25.2 đến nút giao ngã tư Trần Phú - Lũng Xanh phường Quang Trung, thành phố Uông Bí	1	77 31/3/2021	21.500		21.500		21.500	Đầu tư năm 2021
4	Tuyến đường Yên Tử kéo dài đoạn từ Quốc lộ 18A đến Quốc lộ 10 và đường 10 làn xe, thành phố Uông Bí	1	72, 81 31/3/2021; 14/11/2022	289.758		289.758	130.000	159.758	Đầu tư năm 2022, BS KH vốn tại NQ 86 ngày 14/11/2022
5	Tuyến đường xôn giữa đầu nối từ QL18A sang QL10 thuộc tổ 1 và tổ 2, khu B1 Trung 1, phường Phương Đông	1	35 21/10/2021	6.303		6.229		6.229	Đầu tư năm 2022, Đầu PDQT
6	Đường giao thông đoạn từ quốc lộ 10 đến chợ Công khu Hiệp An 2	1	45 21/12/2021	25.000		25.000		25.000	Đầu tư năm 2022

STT	Danh mục dự án	Số lượng công trình	Văn bản phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư		Tổng mức đầu tư được duyệt chương trình, dự án	Vốn đã bố trí giai đoạn 2016-2020	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh			Ghi chú
			Số Văn bản	Ngày/tháng/năm			Tổng	NS TW, Tỉnh và khác	NS TP	
A	B	C	I	2	3	4	5	6	7	8
7	Nâng cấp vỉa hè, đường giao thông, rãnh thoát nước khu 4 phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí	1	35	21/10/2021	3.854		3.548		3.548	Đầu tư năm 2022, Đã PDQT
8	Hầm chui dân sinh qua tuyến đường sắt Yên Viên - Hạ Long tại Km 77+362, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí	1	55	10/5/2022	5.500		5.324		5.324	Đầu tư năm 2022, Đã PDQT
9	Chỉnh trang tuyến đường Trần Hưng Đạo đoạn từ Thành ủy, HĐND và UBND Thành phố đến ngã tư Trần Phú, thành phố Uông Bí	1	55	10/5/2022	15.000		15.000		15.000	Đầu tư năm 2022
10	Khắc phục sụt lở kê bê tông kênh dẫn nước đoạn từ cầu Cẩm Hồng đến cổng 5 cửa, khu Đa Bạc, phường Phương Nam, thành phố Uông Bí	1	85	14/11/2022	4.500		1.500		1.500	Đầu tư năm 2023, Đã PDQT
11	Kê đa khu 1 (giáp vườn hoa đầu cầu Làn Tháp), phường Vàng Danh, thành phố Uông Bí	1	101	22/12/2022	1.500		987		987	Đầu tư năm 2023, Đã PDQT
12	Tuyến kê và mương thoát nước thuộc thôn Tập Đoàn, xã Thượng Yên Công, thành phố Uông Bí	1	101	22/12/2022	3.000		2.495		2.495	Đầu tư năm 2023, Đã PDQT
13	Xử lý diểm sụt trượt tuyến đường vận chuyển rác vào nhà máy xử lý chất thải rắn Khe Giang, xã Thượng Yên Công, thành phố Uông Bí	1	101	22/12/2022	9.000		9.000		9.000	
14	Cải tạo nâng cấp vỉa hè đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Cầu Trắng đến cầu Chui, phường Vàng Danh, thành phố Uông Bí	1	101	22/12/2022	2.822		2.768		2.768	Đầu tư năm 2023, Đã PDQT
15	Hệ thống điện chiếu sáng liên khu 6, khu 8, phường Vàng Danh, thành phố Uông Bí	1	101	22/12/2022	1.200		913		913	Đầu tư năm 2023, Đã PDQT
16	Hệ thống điện chiếu sáng hai bên đường liên huyện Uông Bí - Hoành Bồ phường Vàng Danh, thành phố Uông Bí	1	101	22/12/2022	600		510		510	Đầu tư năm 2023, Đã PDQT
17	Chỉnh trang tuyến phố Thanh Sơn đoạn từ ngã 7 đường Trần Hưng Đạo đến đường Tuệ Tĩnh thành phố Uông Bí	1	101	22/12/2022	60.000		60.000		60.000	
18	Chỉnh trang tuyến phố Hoàng Quốc Việt đoạn từ cầu Trung Đoàn đến đường Tuệ Tĩnh thành phố Uông Bí	1	101	22/12/2022	65.000		65.000		65.000	

STT	Danh mục dự án	Số lượng công trình	Văn bản phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư		Tổng mức đầu tư được duyệt chương trình, dự án	Vốn đã bố trí giai đoạn 2016-2020	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh			Ghi chú
			Số Văn bản	Ngày/tháng/năm			Tổng	NS TW, Tỉnh và khác	NS TP	
A	B	C		2	3	4	5	6	7	8
19	Nâng cấp, mở rộng đường Yên Trung, phường Phương Đông, thành phố Uông Bí (đoạn từ Quốc lộ 18 đến Công ty Kho vận Đá Bạc - VINACOMIN)	1	101	22/12/2022	25.000		25.000	1.000	24.000	Tập đoàn CN Than - Khoảng sản Việt Nam hỗ trợ 1 tỷ đồng
20	Xử lý sạt lở mái ta luy đường hành hương vào khu di tích Yên Tử và di tích Ngọa Vân đoạn ngã ba cầu Vành Lược, phường Vạng Danh, thành phố Uông Bí	1	113	11/5/2023	10.424		10.424		10.424	
21	Chỉnh trang, cải tạo, nâng cấp đường giao thông, hệ thống thoát nước từ 32, 33 khu 9 phường Quang Trung, thành phố Uông Bí	1	113	11/5/2023	5.000		5.000		5.000	
22	Chỉnh trang cầu Sông Sinh 2, thành phố Uông Bí	1	113	11/5/2023	1.200		1.200		1.200	
23	Tuyến đường từ Quốc lộ 18 cũ vào Trường tiểu học Phương Đông A, phường Phương Đông, thành phố Uông Bí	1	113	11/5/2023	7.800		7.800		7.800	
24	Chỉnh trang tuyến đường Lũng Xanh đoạn từ ngã tư Trần Phú đến dốc Lũng Xanh, thành phố Uông Bí	1	56, 810	10/5/2022, 10/3/2023	49.767		49.767		49.767	QĐ phê duyệt dự án
25	Kè chống sạt lở đoạn bờ suối khu 8 phường Bắc Sơn, thành phố Uông Bí	1	129	21/7/2023	10.850		10.850		10.850	
26	Tuyến đường giao thông dẫn vào Trụ sở Doanh trại Ban chỉ huy quân sự Thành phố	1	129	21/7/2023	13.000		13.000		13.000	
27	Chỉnh trang đường Phố Thanh Tây đoạn từ Quốc lộ 18 đến Nhà văn hóa khu Phố Thanh Tây, phường Yên Thanh, thành phố Uông Bí	1	129	21/7/2023	14.650		14.650		14.650	
28	Chỉnh trang phố Hòa Bình đoạn từ đường Trần Nhân Tông đến quốc lộ 18, thành phố Uông Bí	1	129	21/7/2023	9.600		9.600		9.600	
29	Chỉnh trang đường giao thông phía Nam hồ Công Viên đoạn từ phố Thanh Sơn đến phố Xuân Diệu	1	129	21/7/2023	13.500		13.500		13.500	
30	Cải tạo, chỉnh trang cột đồng hồ phường Quang Trung, thành phố Uông Bí	1	129	21/7/2023	14.940		14.940		14.940	
31	Phục hồi rừng và cải tạo cảnh quan dọc hai bên tuyến đường Yên Tử đoạn từ dốc Chấn Trục vào dốc Quảng Hải	1	129	21/7/2023	15.000		15.000		15.000	

STT	Danh mục dự án	Số lượng công trình	Văn bản phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư		Tổng mức đầu tư được duyệt chương trình, dự án	Vốn đã bố trí giai đoạn 2016-2020	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh			Ghi chú
			Số Văn bản	Ngày/tháng/năm			Tổng	NS TW, Tỉnh và khác	NS TP	
A		C	1	2	3	4	5	6	7	8
32	Hệ thống bán, soát vé điện tử phi trạm quan Đanh lam thảng cảnh khu Di tích Yên Tử	1	129	21/7/2023	850		850		850	
33	Sửa chữa, nâng cấp đường ranh giới, tuần tra bảo vệ Rừng quốc gia Yên Tử (thuộc phương án quản lý rừng bền vững của Ban Quản lý Di tích và Rừng Quốc gia Yên Tử)	1	129	21/7/2023	3.000		3.000		3.000	
34	Mương thoát nước khu 5A, phường Vàng Danh, thành phố Uông Bí	1	129	21/7/2023	4.700		2.700		2.700	
35	Rãnh thoát nước tổ 7 khu 2 phường Vàng Danh, thành phố Uông Bí	1	129	21/7/2023	1.350		1.350		1.350	
36	Tuyến đường xóm ông Phương thôn Nam Mẫu 2, xã Thượng Yên Công	1	129	21/7/2023	350		350		350	
37	Tuyến đường nội đồng Một Mẫu, thôn Tập Đoàn, xã Thượng Yên Công	1	129	21/7/2023	660		660		660	
38	Tuyến mương của ông Mai, thôn Khe Sủ 2, xã Thượng Yên Công	1	129	21/7/2023	420		420		420	
39	Tuyến đường nội đồng của ông Bầu, thôn Nam Mẫu 1, xã Thượng Yên Công	1	129	21/7/2023	1.140		1.140		1.140	
40	Sửa chữa kẻ suối Vàng Danh đoạn từ cầu Miếu Thán 2 đến cầu Khe Mai, phường Vàng Danh	1	158	07/11/2023	920		920		920	
41	Chỉnh trang đô thị tại khu vực đồi Đình Viên thuộc khu 4, phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí	1	158	07/11/2023	4.000		4.000		4.000	
42	Sửa chữa, xây dựng một số công trình tại các trường mầm non, phổ thông công lập trên địa bàn thành phố Uông Bí	1	158	07/11/2023	13.500		13.500		13.500	
43	Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp tuyến đường Quốc lộ 18A cũ đoạn từ cầu Dè Nâu đến ngã tư đường Yên Tử, phường Phương Đông, thành phố Uông Bí	1	94	05/6/2024	5.000		5.000		5.000	
44	Đầu nối từ đường Trần Hưng Đạo đến nút giao đường ven sông tại phường Yên Thanh, thành phố Uông Bí	1	94	05/6/2024	20.000		20.000		20.000	

STT	Danh mục dự án	Số lượng công trình	Văn bản phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư		Tổng mức đầu tư được duyệt chương trình, dự án	Vốn đã bố trí giai đoạn 2016-2020	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh			Ghi chú
			Số Văn bản	Ngày/tháng/năm			Tổng	NS TW, Tỉnh và khác	NS TP	
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7	8
45	Đầu tư xây dựng đường QH11 phường Phương Đông, thành phố Uông Bí (đoạn nối đường Yên Trung - đường Yên Tư)	1			285.394		34.659		34.659	
	Cơ sở hạ tầng phát triển quỹ đất	5			54.564		45.374		45.374	
1	Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng bao gồm vỉa hè, rãnh thoát nước thuộc quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu dân cư tư xây xen cư khu 10, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí	1	1048	21/11/2020	4.000		3.845		3.845	Đầu tư và tái toán
2	Đầu tư hạ tầng theo Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Nhà văn hóa, trường mầm non và Khu xen cư tại khu Tân lập 1, phường Phương Đông, thành phố Uông Bí	1	1047	21/11/2020	23.500		23.500		23.500	Đầu tư năm 2021
3	Hạ tầng theo Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu dân cư xen cư tại khu Nam Trung, phường Nam Khê, thành phố Uông Bí	1	74	31/3/2021	3.500		2.725		2.725	Đầu tư và tái toán
4	Khu dân cư tái định cư khu Bi Thượng, phường Phương Đông, thành phố Uông Bí	1	35	21/10/2021	13.564		13.564		13.564	Đầu tư năm 2022
5	Quy hoạch cơ sở hạ tầng thôn 3 xã Diên Công (nay là Khu Dền Công 3, phường Trung Vương)	1	8973a	31/10/2019	10.000		1.740		1.740	CT đã chi 1.739,932trđ
VI	Lĩnh vực quản lý nhà nước	7			184.262		183.995	123.000	60.995	
1	Sửa chữa nhà làm việc khởi mặt trần tổ quốc và các đoàn thể	1	1090	22/12/2020	2.000		1.926		1.926	Đầu tư năm 2021; Đầu tư và tái toán
2	Mua sắm trang thiết bị phục vụ nhu cầu làm việc của Trung tâm tổ chức hội nghị Thành phố	1	73	31/3/2021	1.894		1.767		1.767	Đầu tư năm 2021; Đầu tư và tái toán
3	Xây dựng, sửa chữa, nâng cấp các công trình của Trụ sở UBND thành phố Uông Bí	1	111	11/5/2023	147.000		147.000	123.000	24.000	Dự kiến Tỉnh hỗ trợ 130 tỷ đồng
4	Cải tạo, sửa chữa Trụ sở trung tâm chính trị thành phố Uông Bí	1	35	21/10/2021	2.300		2.234		2.234	Đầu tư năm 2021; Đầu tư và tái toán
5	Cải tạo, nâng cấp Nhà hát khu vực Miền Tây tỉnh Quảng Ninh	1	113	11/5/2023	14.500		14.500		14.500	

STT	Số lượng công trình	Văn bản phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư		Tổng mức đầu tư được duyệt chương trình, dự án	Vốn đã bố trí giai đoạn 2016-2020	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh			Ghi chú
		Số Văn bản	Ngày/tháng/năm			Tổng	NS TW, Tỉnh và khác	NS TP	
A	C	1	2	3	4	5	6	7	8
6	1			13.000		13.000		13.000	
7	1			3.568		3.568		3.568	
VII	2			12.600		12.600		12.600	
1	1	113	11/5/2023	1.600		1.600		1.600	Đầu tư năm 2022
2	1	129	21/7/2023	11.000		11.000		11.000	
B.2	98			133.233		105.397		105.397	
I	10			22.130		19.294		19.294	
1	1	35	21/10/2021	2.960		2.415		2.415	Đầu tư năm 2022, Đa QT và tất toán
2	1	35	21/10/2021	2.606		2.430		2.430	Đầu tư năm 2022, Đa QT và tất toán
3	1	35	21/10/2021	1.210		936		936	Đầu tư năm 2022, Đa QT và tất toán
4	1	74	22/7/2022	2.963		2.878		2.878	Đầu tư năm 2022, Đa QT và tất toán
5	1	74	22/7/2022	1.038		985		985	Đầu tư năm 2022, Đa QT và tất toán
6	1	96 Phường	27/6/2023	1.198		840		840	Hỗ trợ UBND xã, phường thực hiện, Đa QT và tất toán
7	1	95 Phường	23/6/2023	961		675		675	Hỗ trợ UBND xã, phường thực hiện, Đa QT và tất toán

STT	Danh mục dự án	Số lượng công trình	Văn bản phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư		Tổng mức đầu tư được duyệt chương trình, dự án	Vốn đã bố trí giải ngân 2016-2020	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh			Ghi chú
			Số văn bản	Ngày/tháng/năm			Tổng	NS TW, Tỉnh và khác	NS TP	
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7	8
8	Chỉnh trang cải tạo khuôn viên và hệ khu quy hoạch tái định cư Nhà máy điện thuộc khu 5a, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh	1	Phường	27/6/2023	3.558		2.500		2.500	Hỗ trợ UBND xã, phường thực hiện
9	Xây dựng Nhà văn hóa khu 2, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí	1			2.817		2.817		2.817	
10	Xây dựng Nhà văn hóa khu 6, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí	1			2.819		2.819		2.819	
II	Phường Thanh Sơn	9			13.150		10.363		10.363	
1	Sửa chữa, nâng cấp trụ sở làm việc UBND phường Thanh Sơn	1		21/10/2021	2.000		1.108		1.108	Đầu tư năm 2022, đã QT và tài toàn
2	Đường bê tông ngõ 50, phố Lý Thường Kiệt phường Thanh Sơn	1		21/10/2021	450		200		200	Đầu tư năm 2022, đã QT và tài toàn
3	Rãnh thoát nước + Mái chống nóng nhà văn hóa khu 4, phường Thanh Sơn	1		21/10/2021	458		200		200	Đầu tư năm 2022, đã QT và tài toàn
4	Nâng cấp, mở rộng đường vào nhà Văn hóa khu 7 phường Thanh Sơn	1		21/10/2021	610		250		250	Đầu tư năm 2022, đã QT và tài toàn
5	Nâng cấp, cải tạo tuyến rãnh thoát nước tổ 3 khu 3, phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí	1		22/7/2022	592		560		560	Đầu tư năm 2022, đã QT và tài toàn
6	Nâng cấp cải tạo tuyến mương thoát nước tổ 1, tổ 7 khu 5 phường Thanh Sơn	1		22/7/2022	672		645		645	Đầu tư năm 2022, đã QT và tài toàn
7	Đường + Rãnh thoát nước Tổ 9, khu 6 (Đoạn từ phố Hữu Nghị đến Chùa Lũ) phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí	1		05/5/2023	1.284		900		900	Hỗ trợ UBND xã, phường thực hiện, đã QT và tài toàn
8	Mở rộng đường giao thông tổ 5, 6 khu 7 (xóm Mả Lìn từ nhà bà Bón đến nhà ông Thao), phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí	1		15/5/2023	1.985		1.400		1.400	Hỗ trợ UBND xã, phường thực hiện, đã QT và tài toàn
9	Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp một số nhà văn hóa trên địa bàn phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí	1			5.100		5.100		5.100	
III	Phường Yên Thanh	7			11.993		7.627		7.627	

STT	Số lượng công trình	Văn bản phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư		Tổng mức đầu tư được duyệt chương trình, dự án	Vốn đã bố trí giai đoạn 2016-2020	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh			Ghi chú
		Số Văn bản	Ngày/tháng/năm			Tổng	NS TW, Tỉnh và khác	NS TP	
A	C	1	2	3	4	5	6	7	8
1	1	35	21/10/2021	500		248		248	Đầu tư năm 2022, Đã QT và tất toán
2	1	35	21/10/2021	1.100		832		832	Đầu tư năm 2022, Đã QT và tất toán
3	1	35	21/10/2021	700		488		488	Đầu tư năm 2022, Đã QT và tất toán
4	1	35	21/10/2021	500		323		323	Đầu tư năm 2022, Đã QT và tất toán
5	1	154 Phường	07/9/2022	2.593		700		700	Hỗ trợ UBND xã, phường thực hiện
6	1	74	22/7/2022	2.000		1.736		1.736	
7	1	70 Phường	17/5/2024	2.800		1.500		1.500	Hỗ trợ UBND xã, phường thực hiện
8				1.800		1.800		1.800	
IV	7			13.463		11.876		11.876	
1	1	35	21/10/2021	2.056		1.947		1.947	Đầu tư năm 2022, Đã QT
2	1	35	21/10/2021	1.944		1.854		1.854	Đầu tư năm 2022, Đã QT
3	1	195 Phường	22/6/2023	2.878		2.020		2.020	Hỗ trợ UBND xã, phường thực hiện
4	1	194 Phường	22/6/2023	1.476		1.040		1.040	Hỗ trợ UBND xã, phường thực hiện

STT	Danh mục dự án	Số lượng công trình	Văn bản phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư		Tổng mức đầu tư được duyệt chương trình, dự án	Vốn đã bố trí giải đoạn 2016-2020	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh			Ghi chú
			Số văn bản	Ngày/tháng/năm			Tổng	NS TW, Tỉnh và khác	NS TP	
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7	8
5	Nâng cấp, sửa chữa tuyến đường từ QL18A đến nhà ông Hương tổ 3, khu Tân Lập, phường Phương Đông	1		22/7/2022	2.460		2.366		2.366	Đầu tư năm 2022; Đa QT
6	Sửa chữa một số nhà văn hóa trên địa bàn phường Phương Đông, thành phố Uông Bí	1			1.350		1.350		1.350	
7	Sửa chữa hội trường UBND phường Phương Đông, thành phố Uông Bí	1			1.300		1.300		1.300	
V	Phường Phương Nam	6			8.035		7.263		7.263	
1	Nâng cấp đường bê tông, rãnh thoát nước khu Hợp Thanh phường Phương Nam	1	45	21/12/2021	3.688		3.688		3.688	
2	Đường giao thông khu Hồng Hà (đoạn từ trục đường chính đến nhà văn hóa khu Hồng Hà), phường Phương Nam, thành phố Uông Bí	1	211 Phường	24/6/2023	738		520		520	Hỗ trợ UBND xã, phường thực hiện; Đa QT và tất toán
3	Đường giao thông đoạn từ chợ công đến nhà văn hóa khu Hiệp Thái, phường Phương Nam, thành phố Uông Bí	1	212 Phường	24/6/2023	934		660		660	Hỗ trợ UBND xã, phường thực hiện; Đa QT và tất toán
4	Sửa chữa, thay thế thiết bị các công điều tiết nước trên địa bàn phường Phương Nam	1	74	22/7/2022	750		720		720	Đầu tư năm 2022; Đa QT và tất toán
5	Lắp đặt màn hình Led tại hội trường UBND phường Phương Nam, thành phố Uông Bí	1	60 Phường	15/4/2024	800		550		550	Hỗ trợ UBND xã, phường thực hiện
6	Sửa chữa một số nhà văn hóa trên địa bàn phường Phương Nam, thành phố Uông Bí	1			1.125		1.125		1.125	
VI	Phường Trung Vương	20			23.200		15.895		15.895	
1	Đường nội đồng đoạn từ Lỗ Lải đến đầu ruộng nhà ông Thẩm thôn 2 (nay là khu Dền Công 2, phường Trung Vương	1	35	21/10/2021	950		932		932	Đầu tư năm 2022; Đa QT và tất toán
2	Đường bê tông, rãnh thoát nước tổ 13, khu 2, phường Trung Vương	1	35	21/10/2021	700		652		652	Đầu tư năm 2022; Đa QT và tất toán
3	Đường bê tông, rãnh thoát nước từ nhà văn hóa khu Dền Công 2 đến nhà ông Đại khu Dền Công 2	1	35	21/10/2021	490		445		445	Đầu tư năm 2022; Đa QT và tất toán

STT	Danh mục dự án	Số lượng công trình	Văn bản phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư			Tổng mức đầu tư được duyệt chương trình, dự án	Vốn đã bố trí giai đoạn 2016-2020	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh			Ghi chú
			Số Văn bản	Ngày/tháng/năm				Tổng	NS TW, Tỉnh và khác	NS TP	
A		C	1	2	3	4	5	6	7	8	
4	Lắp điện chiếu sáng, điện sinh hoạt đoạn từ công trường lên nhà văn hóa khu 4, phường Trung Vương	1	35	21/10/2021	550		519			519	Đầu tư năm 2022, Đa QT và tất toán
5	Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc, khuôn viên UBND phường Trung Vương	1	35	21/10/2021	500		467			467	Đầu tư năm 2022, Đa QT và tất toán
6	Đường bê tông, rãnh thoát nước tổ 35, khu 6 đoạn từ nhà văn hoá khu 6 đến vườn nhà bà Tâm phường Trung Vương, thành phố Uông Bí	1	124 Phường	30/5/2023	1.176		830			830	Hỗ trợ UBND xã, phường thực hiện; Đa QT và tất toán
7	Xây dựng rãnh thoát nước đoạn giáp NVH khu 2 phường Trung Vương	1	129 Phường	19/6/2023	786		560			560	Hỗ trợ UBND xã, phường thực hiện; Đa QT và tất toán
8	Đường bê tông, rãnh thoát nước tổ 5 khu 1 phường Trung Vương	1	126 Phường	30/5/2023	806		610			610	Hỗ trợ UBND xã, phường thực hiện; Đa QT và tất toán
9	Đường bê tông, vườn hoa khu vực giáp trạm bơm nước và trường mầm non Điện Công, phường Trung Vương	1	123 Phường	30/5/2023	467		330			330	Hỗ trợ UBND xã, phường thực hiện; Đa QT và tất toán
10	Cải tạo, chỉnh trang tuyến điện chiếu sáng tổ 24, tổ 26, khu 4 và đoạn từ phố Đồng Mương đến bờ sông Uông thuộc tổ 7, khu 1, phường Trung Vương	1	193 Phường	12/9/2023	829		500			500	Hỗ trợ UBND xã, phường thực hiện; Đa QT và tất toán
11	Sửa chữa trạm bơm và các công điều tiết nước, một số đoạn mương nội đồng phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn khu Điện Công 1, Điện Công 2, phường Trung Vương, thành phố Uông Bí	1	74	22/7/2022	592						Đầu tư năm 2022, Đa QT và tất toán
12	Mở rộng, nâng cấp, cải tạo tuyến kênh mương nội đồng đoạn từ nhà ông Tài đến hết Công Baza khu Đền Công 2, phường Trung Vương, thành phố Uông Bí	1	67 Phường	25/12/2023	2.766		1.400			1.400	Hỗ trợ UBND xã, phường thực hiện
13	Đường bê tông, rãnh thoát nước tổ 2 khu 1, phường Trung Vương, thành phố Uông Bí	1	67 Phường	25/12/2023	1.971		1.000			1.000	
14	Sửa chữa cải tạo tuyến phố Cổ Linh đến đường Đền Công khu Đền Công 1, phường Trung Vương, thành phố Uông Bí	1	67 Phường	25/12/2023	2.195		1.100			1.100	
15	Đường bê tông, rãnh thoát nước ngõ 14, tổ 41, khu 7, phường Trung Vương, thành phố Uông Bí	1	67 Phường	25/12/2023	561		300			300	

STT	Danh mục dự án	Số lượng công trình	Văn bản phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư		Tổng mức đầu tư được duyệt chương trình, dự án	Vốn đã bố trí giải đoạn 2016-2020	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh			Ghi chú
			Số Văn bản	Ngày/tháng/năm			Tổng	NS TW, Tỉnh và khác	NS TP	
A	B	C					5	6	7	8
16	Sửa chữa Trụ sở HĐND&UBND phường Trung Vương, thành phố Uông Bí	1	76 Phường	22/11/2024	1.100		600		600	
17	Xây dựng rãnh thoát nước từ nhà văn hóa khu Dền Công 2 đến Công Baza, phường Trung Vương, thành phố Uông Bí	1	67 Phường	25/12/2023	1.242		650		650	
18	Đường bê tông, rãnh thoát nước từ trạm y tế đến đầu nối đường Cỏ Lính Khu Dền Công 1, phường Trung Vương, thành phố Uông Bí	1	67 Phường	25/12/2023	1.100		550		550	
19	Cải tạo, sửa chữa tuyến đường, vỉa hè từ nhà ông Năng đến Trạm bơm nước khu Dền Công 1, phường Trung Vương	1	67 Phường	25/12/2023	1.127		600		600	
20	Sửa chữa một số nhà văn hóa trên địa bàn phường Trung Vương, thành phố Uông Bí	1			3.291		3.291		3.291	
VII	Phường Nam Khê	5			3.837		2.869		2.869	
1	Cầu bắc giữa làng khu Chạp Khê, phường Nam Khê, thành phố Uông Bí	1	35	21/10/2021	850		490		490	Đầu tư năm 2022; Đã QT và tất toán
2	Nâng cấp tuyến đường giao thông tổ 6 đoạn phía sau NVH khu Tre Mai	1	35	21/10/2021	850		500		500	Đầu tư năm 2022; Đã QT và tất toán
3	Lắp đặt màn hình Led tại hội trường UBND phường Nam Khê, thành phố Uông Bí	1	87 Phường	23/6/2023	750		525		525	Hỗ trợ UBND xã, phường thực hiện
4	Xử lý sụt lún đường giao thông giữa làng khu Chạp Khê sau mưa bão (đoạn từ công nhà thờ Chạp Khê đến nhà ông Mến)	1	74	22/7/2022	537		504		504	Đầu tư năm 2022; Đã QT và tất toán
5	Sửa chữa một số nhà văn hóa trên địa bàn phường Nam Khê, thành phố Uông Bí	1			850		850		850	
VIII	Phường Bắc Sơn	5			6.016	0	5.504		5.504	
1	Rãnh thoát nước khu 3, phường Bắc Sơn, thành phố Uông Bí	1	74	22/7/2022	2.500		2.388		2.388	Đầu tư năm 2022; Đã QT

STT	Số lượng công trình	Văn bản phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư		Tổng mức đầu tư được duyệt chương trình, dự án	Vốn đã bố trí giai đoạn 2016-2020	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh			Ghi chú
		Số Văn bản	Ngày/tháng/năm			Tổng	NS TW, Tỉnh và khác	NS TP	
A	C	1	2	3	4	5	6	7	8
2	1	48 Phường	24/4/2023	306		230		230	Hỗ trợ UBND xã, phường thực hiện
3	1	48 Phường	24/4/2023	610		400		400	Đầu tư năm 2022, Đã QT và tất toán
4	1	74 Phường	22/7/2022	600		486		486	Đầu tư năm 2022, Đã QT và tất toán
5	1			2.000		2.000		2.000	
IX	21			21.365		15.625		15.625	
1	1	35 Phường	21/10/2021	2.947		2.691		2.691	Đầu tư năm 2022, Đã QT và tất toán
2	1	35 Phường	21/10/2021	961		807		807	Đầu tư năm 2022, Đã QT và tất toán
3	1	35 Phường	21/10/2021	866		674		674	Đầu tư năm 2022, Đã QT và tất toán
4	1	74 Phường	22/7/2022	220		201		201	Đầu tư năm 2022, Đã QT và tất toán
5	1	55 Phường	10/5/2022	1.145		1.130		1.130	Đầu tư năm 2022, Đã QT và tất toán
6	1	74 Phường	22/7/2022	2.000		1.849		1.849	Đầu tư năm 2022, Đã QT và tất toán
7	1	208 Phường	16/5/2023	913		560		560	
8	1	193 Phường	26/4/2023	590		371		371	
9	1	238 Phường	20/6/2023	703		490		490	
10	1	209 Phường	16/5/2023	1.170		820		820	

STT	Danh mục dự án	Số lượng công trình	Văn bản phê duyệt chủ trương đầu tư - quyết định đầu tư		Tổng mức đầu tư được duyệt chương trình, dự án	Vốn đã bố trí giải đoạn 2016-2020	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh			Ghi chú
			Số Văn bản	Ngày/tháng/năm			Tổng	NS TW, Tỉnh và khác	NS TP	
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7	8
11	Xử lý sạt lở và cải tạo khuôn viên Nhà văn hóa khu 1, phường Vàng Danh, thành phố Uông Bí	1	74	27/12/2023	800		780		780	
12	Lắp đặt màn hình led và sửa chữa hội trường, cải tạo khuôn viên trụ sở UBND phường Vàng Danh	1	51	27/12/2023	1.400		700		700	Hỗ trợ UBND xã, phường thực hiện
13	Điện chiếu sáng tuyến đường từ Đập tràn Miếu Thần đến khu Tái định cư Màng Lao, phường Vàng Danh	1	51	27/12/2023	650		350		350	Hỗ trợ UBND xã, phường thực hiện
14	Nạo vét, cải tạo rãnh thoát nước qua trường tiểu học Trần Phú và trường THPT Hoàng Văn Thụ, phường Vàng Danh	1	51	27/12/2023	550		250		250	Hỗ trợ UBND xã, phường thực hiện
15	Kè chống sạt lở phía sau Nhà văn hoá khu 1, phường Vàng Danh	1	51	27/12/2023	900		450		450	Hỗ trợ UBND xã, phường thực hiện
16	Điện chiếu sáng tuyến đường liên khu 2, khu 8, phường Vàng Danh	1	51	27/12/2023	800		400		400	Hỗ trợ UBND xã, phường thực hiện
17	Điện chiếu sáng đường dân sinh khu 1 đoạn từ đường tàu củi đến cầu Lán Thấp, phường Vàng Danh	1	51	27/12/2023	900		450		450	Hỗ trợ UBND xã, phường thực hiện
18	Điện chiếu sáng tuyến đường liên khu 5a, khu 5b, phường Vàng Danh	1	51	27/12/2023	400		200		200	Hỗ trợ UBND xã, phường thực hiện
19	Điện chiếu sáng tuyến đường dân sinh tổ 1, khu 3, phường Vàng Danh	1	51	27/12/2023	350		200		200	Hỗ trợ UBND xã, phường thực hiện
20	Cải tạo, nâng cấp đường dân sinh, rãnh thoát nước tổ 1, khu 5A, phường Vàng Danh	1	51	27/12/2023	1.750		900		900	Hỗ trợ UBND xã, phường thực hiện
21	Sửa chữa một số nhà văn hóa trên địa bàn phường Vàng Danh, thành phố Uông Bí	1			1.350		1.350		1.350	
X	Xã Thượng Yên Công	8			10.044		9.081		9.081	
1	Đường vào xóm ông Nghệ thôn Quan Diên - Khe Thần, xã TYC, TP. Uông Bí	1	35	21/10/2021	308		293		293	Đầu tư năm 2022, Đã QT và tất toán
2	Tuyến đường xóm ông Hòa thôn Năm Mẫu 1, xã TYC, TP. Uông Bí	1	35	21/10/2021	466		446		446	Đầu tư năm 2022, Đã QT và tất toán
3	Đường giao thông nối đồng tuyến gốc Quốc, thôn Khe Sủ 1, xã Thượng Yên Công, TP. Uông Bí	1	35	21/10/2021	862		829		829	Đầu tư năm 2022, Đã QT và tất toán
4	Tuyến đường nối đồng sang khu cảnh đồng xóm ông Hồng thôn Đồng Chanh	1	35	21/10/2021	1.944		1.842		1.842	Đầu tư năm 2022, Đã QT và tất toán

STT	 Danh mục dự án	Số lượng công trình	Văn bản phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư		Tổng mức đầu tư được duyệt chương trình, dự án	Vốn đã bố trí giai đoạn 2016-2020	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh			Ghi chú
			Số Văn bản	Ngày/tháng/năm			Tổng	NS TW, Tỉnh và khác	NS TP	
A		C	1	2	3	4	5	6	7	8
5	Tuyến đường cảnh đông cận thôn Khe Sủ 2 xã Thượng Yên Công, thành phố Uông Bí	1	26 Phường	10/5/2023	906		640			Hỗ trợ UBND xã, phường thực hiện
6	Sửa chữa, nâng cấp tuyến đường liên thôn Tập Đoàn - Đồng Chanh bị hư hỏng do mưa lũ; Hàng mục: Đoàn từ cánh phải đến cánh đông thôn Đồng Chanh	1	28 Phường	02/6/2023	1.360		960			Hỗ trợ UBND xã, phường thực hiện
7	Tuyến đường Đồng Giảng thôn Năm Mẫu 2, xã Thượng Yên Công, thành phố Uông Bí	1	74	22/7/2022	1.400		1.275		1.275	Đầu tư năm 2022; Đã QT và tất toán
8	Sửa chữa một số nhà văn hóa trên địa bàn xã Thượng Yên Công, thành phố Uông Bí	1			2.797		2.797		2.797	
C	CHƯƠNG TRÌNH, NHIỆM VỤ KHÁC	14			44.102	0	180.816		180.816	
C.1	Hỗ trợ xã Thượng Yên Công thực hiện chương trình nông thôn mới						3.000		3.000	Phụ biểu số 03
C.2	Hỗ trợ các xã phường thanh toán các công trình xây dựng cơ bản giai đoạn 2016-2020 chuyển sang						65.000		65.000	Phụ biểu số 04
C.3	Vốn bố trí thanh toán cho dự án Quyết toán hoàn thành, chương trình nhiệm vụ khác									
C.4	Hoàn trả tiền sử dụng đất và giải phóng mặt bằng dự án khu biệt thự Sông Uông tại phường Quang Trung và phường Trưng Vương, thành phố Uông Bí						69.377		69.377	
C.5	Hỗ trợ kinh phí đầu tư xây dựng nhà công vụ tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí						700		700	
C.6	Hoàn trả kinh phí GPMB của Tiểu dự án Phả Lại - Hạ Long				17.993		16.629		16.629	
C.7	Vốn chuẩn bị đầu tư, thực hiện nhiệm vụ quy hoạch	14			26.109	0	26.109		26.109	
a	Kế hoạch đã phân bổ	14			26.109	0	26.109		26.109	
1	Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 Tiểu khu E1, E3 khu đô thị hiện hữu phường Phương Đông thuộc khu đô thị Tây thành phố (phần khu E) thành phố Uông Bí	1	6493	12/8/2019	361		361		361	

STT	Danh mục dự án	Số lượng công trình	Văn bản phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư		Tổng mức đầu tư được duyệt chương trình, dự án	Vốn đã bố trí giai đoạn 2016-2020	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh			Ghi chú
			Số Văn bản	Ngày/tháng/năm			Tổng	NS TW, Tỉnh và khác	NS TP	
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7	8
2	Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 Khu đô thị phường Vang Danh thành phố Uông Bí (khu B.1, phân khu B) tại phường Vang Danh, thành phố Uông Bí	1	6666	1/2/2019	1.530		1.530		1.530	
3	Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 Khu đô thị phường Bắc Sơn (phần khu J), thành phố Uông Bí	1	6134	25/7/2019	1.109		1.109		1.109	
4	Điều chỉnh Quy hoạch phân khu H thành phố Uông Bí	1	2536	17/8/2023	5.878		5.878		5.878	
5	Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 dự án Xây dựng, sửa chữa, nâng cấp các công trình của Trụ sở HĐND&UBND thành phố Uông Bí	1	3087	16/6/2023	500		500		500	
6	Quy hoạch nưc giao giữa đường QL10 - Đường Ven Sông - Đường Yên Tử kéo dài phường phường Nam, thành phố Uông Bí	1	3614	07/7/2023	1.107		1.107		1.107	
7	Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Cải tạo, chỉnh trang vỉa hè, cây xanh hệ thống hạ tầng kỹ thuật dọc hai bên tuyến Quốc lộ 18A đoạn qua địa bàn thành phố Uông Bí (đoạn từ Km 74+100 đến Km 87)	1	3587	06/7/2023	3.653		3.653		3.653	
8	Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 cải tạo, chỉnh trang hệ thống vườn hoa, cây xanh khu vực trung tâm và tại các vị trí cửa ngõ Thành phố	1	5299	20/10/2023	800		800		800	
1	Điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu vực phường Vang Danh (phần khu B) tại phường Vang Danh, thành phố Uông Bí	1	3308	14/6/2024	4.964		4.964		4.964	
2	Điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 Khu vực Bắc Sơn (phần khu J), tại phường Bắc Sơn, thành phố Uông Bí	1	3309	14/6/2024	1.608		1.608		1.608	
3	Điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Tiểu khu GI thuộc Phần khu G tại phường Phương Nam, thành phố Uông Bí	1	3310	14/6/2024	946		946		946	
4	Điều chỉnh cục bộ và lập thiết kế đô thị Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu Trung tâm thành phố, tại phường Quang Trung và phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh	1	2289	08/4/2024	2.700		2.700		2.700	



STT	Số lượng công trình	Văn bản phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư		Tổng mức đầu tư được duyệt chương trình, dự án	Vốn đã bố trí giai đoạn 2016-2020	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh			Ghi chú
		Số Văn bản	Ngày/tháng/năm			Tổng	NS TW, Tỉnh và khác	NS TP	
A		1	2	3	4	5	6	7	8
5	1	1216	01/4/2024	545		545		545	
6	1	2209	02/4/2024	408		408		408	
b									
D									



NGHỊ QUYẾT

Về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
KHÓA XX - KỲ HỌP THỨ 18**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ “Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đầu tư công”;

Căn cứ Nghị quyết số 95/NQ-HĐND ngày 05/6/2024 của HĐND thành phố “Về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025”;

Xét đề nghị của UBND thành phố tại Tờ trình số 422/TTr-UBND ngày 11/7/2024 “Về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025”; Báo cáo thẩm tra số 127/BC-HĐND ngày 12/7/2024 của Ban kinh tế - xã hội HĐND thành phố; ý kiến thảo luận của các đại biểu HĐND thành phố tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 như sau:

I. Nội dung điều chỉnh

1. Bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 là 131.000 triệu đồng cho 03 công trình, trong đó:

a) Bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách Tỉnh là 123.000 triệu đồng cho công trình Xây dựng, sửa chữa, nâng cấp các công trình của Trụ sở UBND thành phố Uông Bí;

Lí do điều chỉnh: Công trình Xây dựng, sửa chữa, nâng cấp các công trình của Trụ sở HĐND&UBND thành phố Uông Bí được HĐND Tỉnh hỗ trợ vốn thực hiện là 123.000 triệu đồng tại Nghị quyết số 216/NQ-HĐND ngày 10/7/2024, do vậy bổ sung kế hoạch là cần thiết.

b) Bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn khác là 8.000 triệu đồng cho 02 công trình, cụ thể:

(1) Cải tạo trường Trung học phổ thông Hoàng Văn Thụ, thành phố Uông Bí là 7.000 triệu đồng;

(2) Nâng cấp, mở rộng đường Yên Trung, phường Phương Đông, thành phố Uông Bí (đoạn từ Quốc lộ 18 đến Công ty Kho vận Đá Bạc - VINACOMIN) là 1.000 triệu đồng;

Lí do điều chỉnh: Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam có văn bản số 2844/TKV-TCNS ngày 16/5/2024 thống nhất hỗ trợ kinh phí là 8 tỷ đồng cho UBND Thành phố để thực hiện 02 công trình trên do vậy bổ sung kế hoạch là cần thiết.

2. Điều hòa kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 với giá trị là 103.666,893 triệu đồng, trong đó:

a) Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn là 103.666,893 triệu đồng của 03 công trình và 01 nhiệm vụ, trong đó:

(1) Cải tạo trường Trung học phổ thông Hoàng Văn Thụ, thành phố Uông Bí là 7.000 triệu đồng;

(2) Nâng cấp, mở rộng đường Yên Trung, phường Phương Đông, thành phố Uông Bí (đoạn từ Quốc lộ 18 đến Công ty Kho vận Đá Bạc - VINACOMIN) là 1.000 triệu đồng;

Lí do điều chỉnh: Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam có văn bản số 2844/TKV-TCNS ngày 16/5/2024 thống nhất hỗ trợ kinh phí là 8 tỷ đồng cho UBND Thành phố để thực hiện 02 công trình trên do vậy điều chỉnh giảm kế hoạch là cần thiết.

(3) Xây dựng, sửa chữa, nâng cấp các công trình của Trụ sở HĐND&UBND thành phố Uông Bí là 93.641,166 triệu đồng;

Lí do điều chỉnh: Công trình có tổng mức đầu tư là 147.000 triệu đồng, được HĐND Tỉnh hỗ trợ vốn thực hiện là 123.000 triệu đồng tại Nghị quyết số 216/NQ-HĐND ngày 10/7/2024, nhu cầu vốn là 24.000 triệu đồng; kế hoạch đầu tư công trung hạn của công trình được phê duyệt Nghị quyết số 95/NQ-HĐND ngày 05/6/2024 của HĐND Thành phố là 117.641,166 triệu đồng do vậy điều chỉnh giảm kế hoạch là cần thiết.

(4) Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn chưa phân bổ của Vốn chuẩn bị đầu tư, nhiệm vụ quy hoạch là 2.025,727 triệu đồng.

Lí do điều chỉnh: Phân bổ kế hoạch vốn chưa phân bổ cho công trình dự kiến được HĐND Thành phố phê duyệt chủ trương đầu tư và thực hiện trong năm 2024 và 2025.

(Chi tiết có phụ biểu 01 kèm theo)

b) Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn là 103.666,893 triệu đồng cho 06 nhiệm vụ quy hoạch và 17 công trình, cụ thể:

Phòng Quản lý đô thị làm Chủ đầu tư (06 nhiệm vụ quy hoạch)

- (1) Điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu vực phường Vàng Danh (Phân khu B) tại phường Vàng Danh, TP Uông Bí là 4.964,21 triệu đồng;
- (2) Điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 Khu vực Bắc Sơn (phân khu J), tại phường Bắc Sơn, thành phố Uông Bí là 1.607,523 triệu đồng;
- (3) Điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Tiểu khu G1 thuộc Phân khu G tại phường Phương Nam, thành phố Uông Bí là 945,749 triệu đồng;
- (4) Điều chỉnh cục bộ và lập thiết kế đô thị Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu Trung tâm thành phố, tại phường Quang Trung và phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh là 2.700,29 triệu đồng;
- (5) Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu tái định cư tại khu 6, phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh là 544,969 triệu đồng;
- (6) Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Cải tạo, nâng cấp trường mầm non Bắc Sơn tại phường Bắc Sơn, thành phố Uông Bí là 408,254 triệu đồng;

Lí do điều chỉnh: Nội dung các Quy hoạch (1), (2), (3), (4), (5), (6) đã được Ban Thường vụ Thành ủy đồng ý thông qua tại Thông báo kết luận số 1429 - TB/TU ngày 27/3/2024 và UBND Thành phố đã phê duyệt dự toán tại các Quyết định số 1216/QĐ-UBND ngày 01/4/2024, số 2209/QĐ-UBND ngày 02/4/2024, 2289/QĐ-UBND ngày 08/4/2024, số 3308, 3309, 3310/QĐ-UBND ngày 14/6/2024 do vậy điều chỉnh tăng kế hoạch là cần thiết;

BQLDA đầu tư xây dựng làm Chủ đầu tư (05 công trình)

- (1) Đầu tư xây dựng đường QH11 phường Phương Đông, thành phố Uông Bí (đoạn nối đường Yên Trung - đường Yên Tử) có tổng mức đầu tư là 285.394 triệu đồng; thời gian thực hiện là giai đoạn 2024-2027; kế hoạch vốn bố trí là 34.658,898 triệu đồng;
- (2) Lắp dựng khung chữ "Yên Tử" tại phường Phương Đông, TP Uông Bí có tổng mức đầu tư là 2.500 triệu đồng; thời gian thực hiện là giai đoạn 2024-2026; kế hoạch vốn bố trí là 2.500 triệu đồng;
- (3) Lắp đặt Biển chỉ dẫn và quảng bá khu di tích lịch sử và danh lam thắng cảnh Yên Tử tại phường Phương Đông, xã Thượng Yên Công, thành phố Uông Bí có tổng mức đầu tư là 3.570 triệu đồng; thời gian thực hiện là giai đoạn 2024-2025; kế hoạch vốn bố trí là 3.570 triệu đồng;
- (4) Sửa chữa trung tâm tổ chức hội nghị thành phố Uông Bí có tổng mức đầu tư là 13.000 triệu đồng; thời gian thực hiện là giai đoạn 2024-2025; kế hoạch vốn bố trí là 13.000 triệu đồng;
- (5) Cải tạo, sửa chữa Trụ sở chính BQL Di tích và Rừng quốc gia Yên Tử tại phường Phương Đông, thành phố Uông Bí có tổng mức đầu tư là 3.568 triệu đồng; thời gian thực hiện là giai đoạn 2024-2025; kế hoạch vốn bố trí là 3.570 triệu đồng.

UBND xã, phường làm Chủ đầu tư (12 công trình)

UBND phường Quang Trung làm Chủ đầu tư (02 công trình)

(8) Xây dựng Nhà văn hóa khu 2, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí có tổng mức đầu tư là 2.817 triệu đồng; thời gian thực hiện là giai đoạn 2024-2025; kế hoạch vốn bố trí là 2.817 triệu đồng;

(9) Xây dựng Nhà văn hóa khu 6, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí có tổng mức đầu tư là 2.819 triệu đồng; thời gian thực hiện là giai đoạn 2024-2025; kế hoạch vốn bố trí là 2.819 triệu đồng;

UBND phường Thanh Sơn làm Chủ đầu tư (01 công trình)

(10) Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp một số nhà văn hóa trên địa bàn phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí có tổng mức đầu tư là 5.100 triệu đồng; thời gian thực hiện là giai đoạn 2024-2025; kế hoạch vốn bố trí là 5.100 triệu đồng;

UBND phường Yên Thanh làm Chủ đầu tư (01 công trình)

(11) Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp một số nhà văn hóa trên địa bàn phường Yên Thanh, thành phố Uông Bí có tổng mức đầu tư là 1.800 triệu đồng; thời gian thực hiện là giai đoạn 2024-2025; kế hoạch vốn bố trí là 1.800 triệu đồng;

UBND phường Phương Đông làm Chủ đầu tư (02 công trình)

(12) Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp một số nhà văn hóa trên địa bàn phường Phương Đông, thành phố Uông Bí có tổng mức đầu tư là 1.350 triệu đồng; thời gian thực hiện là giai đoạn 2024-2025; kế hoạch vốn bố trí là 1.350 triệu đồng;

(13) Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp hội trường UBND phường Phương Đông, thành phố Uông Bí có tổng mức đầu tư là 1.300 triệu đồng; thời gian thực hiện là giai đoạn 2024-2025; kế hoạch vốn bố trí là 1.300 triệu đồng;

UBND phường Phương Nam làm Chủ đầu tư (01 công trình)

(14) Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp một số nhà văn hóa trên địa bàn phường Phương Nam, thành phố Uông Bí có tổng mức đầu tư là 1.125 triệu đồng; thời gian thực hiện là giai đoạn 2024-2025; kế hoạch vốn bố trí là 1.125 triệu đồng;

UBND phường Trung Vương làm Chủ đầu tư (01 công trình)

(15) Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp một số nhà văn hóa trên địa bàn phường Trung Vương, thành phố Uông Bí có tổng mức đầu tư là 3.291 triệu đồng; thời gian thực hiện là giai đoạn 2024-2025; kế hoạch vốn bố trí là 3.291 triệu đồng;

UBND phường Nam Khê làm Chủ đầu tư (01 công trình)

(16) Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp một số nhà văn hóa trên địa bàn phường Nam Khê, thành phố Uông Bí có tổng mức đầu tư là 850 triệu đồng; thời gian thực hiện là giai đoạn 2024-2025; kế hoạch vốn bố trí là 850 triệu đồng;

UBND phường Bắc Sơn làm Chủ đầu tư (01 công trình)

(17) Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp một số nhà văn hóa trên địa bàn phường Bắc Sơn, thành phố Uông Bí có tổng mức đầu tư là 2.000 triệu đồng; thời gian thực hiện là giai đoạn 2024-2025; kế hoạch vốn bố trí là 2.000 triệu đồng;

UBND phường Vàng Danh làm Chủ đầu tư (10 công trình)

(18) Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp một số nhà văn hóa trên địa bàn phường Vàng Danh, thành phố Uông Bí có tổng mức đầu tư là 1.350 triệu đồng; thời gian thực hiện là giai đoạn 2024-2025; kế hoạch vốn bố trí là 1.350 triệu đồng;

UBND xã Thượng Yên Công làm Chủ đầu tư (01 công trình)

(19) Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp một số nhà văn hóa trên địa bàn phường Vàng Danh, thành phố Uông Bí có tổng mức đầu tư là 2.797 triệu đồng; thời gian thực hiện là giai đoạn 2024-2025; kế hoạch vốn bố trí là 2.797 triệu đồng;

Lí do điều chỉnh: Các công trình đã được HĐND thành phố phê duyệt chủ trương đầu tư tại kỳ họp thứ 18 do vậy điều chỉnh tăng kế hoạch là cần thiết.

II. Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh là 2.003.056 triệu đồng, trong đó:

1. Đối với ngân sách Trung ương: **33.556 triệu đồng** phân bổ cho dự án đường tuần tra bảo vệ rừng và khu di tích đặc biệt quốc gia Yên Tử thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

2. Đối với ngân sách Tỉnh: **369.000 triệu đồng** phân bổ cho 03 dự án, cụ thể: (1) Tuyến đường Yên Tử kéo dài đoạn từ Quốc lộ 18A đến Quốc lộ 10 và đường 10 làn xe, thành phố Uông Bí là 130.000 triệu đồng), (2) Xây dựng, cải tạo, nâng cấp các công trình của Trường THPT Uông Bí là 116.000 triệu đồng và (3) Xây dựng, sửa chữa, nâng cấp các công trình của Trụ sở UBND thành phố Uông Bí là 123.000 triệu đồng.

3. Đối với nguồn vốn khác: 8.000 triệu đồng phân bổ cho 02 công trình Cải tạo trường Trung học phổ thông Hoàng Văn Thụ, thành phố Uông Bí là 7.000 triệu đồng và Nâng cấp, mở rộng đường Yên Trung, phường Phương Đông, thành phố Uông Bí (đoạn từ Quốc lộ 18 đến Công ty Kho vận Đá Bạc - VINACOMIN) là 1.000 triệu đồng.

4. Đối với vốn ngân sách thành phố: **1.592.500 triệu đồng**, bao gồm:

a) Vốn bố trí dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020 sang giai đoạn 2021-2025: **425.302 triệu đồng**.

b) Vốn bố trí cho chương trình, dự án thực hiện giai đoạn 2021-2025 là **986.382 triệu đồng**.

c) Vốn bố trí cho chương trình, nhiệm vụ khác là **180.816 triệu đồng**.

d) Dự phòng kế hoạch đầu tư công trung hạn là **0 triệu đồng**.

(Chi tiết có phụ biểu chi tiết kèm theo)

Điều 2. Hội đồng nhân dân thành phố giao:

1. UBND thành phố tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, Hội đồng nhân dân về tính đầy đủ, khách quan, chính xác của các thông tin, số liệu trình Hội đồng nhân dân

thành phố. Quá trình triển khai, UBND thành phố tiếp tục rà soát chặt chẽ nhu cầu đầu tư theo thứ tự ưu tiên cho các công trình hoàn thành, chuyển tiếp, các dự án trọng điểm, dự án động lực có tầm ảnh hưởng lớn; xác định phân kỳ đầu tư cho phù hợp với khả năng cân đối nguồn lực, hạn chế tối đa tình trạng kéo dài dự án sang giai đoạn sau do không cân đối được nguồn lực; kiên quyết khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải, kéo dài, lãng phí nhằm phát huy hiệu quả nguồn lực và vai trò dẫn dắt của đầu tư công.

2. Thường trực, các Ban, các Tổ và đại biểu HĐND thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố khóa XX, kỳ họp thứ 18 thông qua ngày 19 tháng 7 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- TT HĐND, UBND Tỉnh (B/c);
- Thường trực Thành ủy (B/c);
- TT HĐND, UBND TP;
- Các ban HĐND, Đại biểu HĐND TP;
- UB MTTQ và các ban, ngành đoàn thể TP;
- Đảng ủy HĐND, UBND các xã, phường;
- Các phòng, ban, đơn vị liên quan;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Chiến Thắng